



Đặc san

# Công Thương Quảng Trị

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ

**Số 2**

(45)

12/2023



*Chúc Mừng Năm Mới*

Xuân Giáp Thìn 2024



## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ SỞ CÔNG THƯƠNG



# CHƯƠNG TRÌNH BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU TỈNH QUẢNG TRỊ LẦN VII - NĂM 2024

THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ  
BÌNH CHỌN TRƯỚC NGÀY  
**30.4.2024**

### THÀNH PHẦN HỒ SƠ:

Theo Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị, thành phần hồ sơ đăng ký bình chọn gồm có:

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu (theo Phụ lục số 01), kèm theo bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở CNNT;
- Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (theo Phụ lục số 02), kèm theo tối thiểu 03 (ba) ảnh màu của sản phẩm, kích thước mỗi ảnh 10x15cm được chụp tại 3 góc độ khác nhau (chính diện, mặt bên, trên xuống);
- Bản sao có chứng thực các tài liệu liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm; báo cáo tài chính năm gần nhất đối với doanh nghiệp, hợp tác xã; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm, giấy chứng nhận sản phẩm OCOP và các giấy tờ liên quan khác;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp huyện còn giá trị (nếu có);
- Văn bản đề nghị của UBND cấp huyện kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh (theo Phụ lục số 05).

### SỐ LƯỢNG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ:

Hồ sơ được lập thành 03 bộ bản giấy và kèm theo file scan.

### MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN HỆ:

**Đơn vị tiếp nhận hồ sơ cấp tỉnh:**

Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN Quảng Trị;  
**Địa chỉ:** Kiệt 02 Trương Công Kính, Phường Đông Lương, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**Điện thoại:** 0233.3563.356

**Hoặc liên hệ:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương,  
Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ.

**Di động/ Zalo:** 0983.111.757



Chi tiết tại:

<https://khuyencong.quangtri.gov.vn/>



# Công Thương Quảng Trị

## Chúc Mừng Năm Mới

### 2024

Xuân Giáp Thìn

## Thư ngỏ



Quý bạn đọc và Cộng tác viên

Đặc san Công Thương Quảng Trị thân mến!

Trong năm qua, Ban Biên tập Đặc san Công Thương Quảng Trị rất vinh hạnh nhận được nhiều sự quan tâm và đóng góp tin, bài; cũng như ý kiến phản hồi của Quý bạn đọc và Cộng tác viên. Qua đó, giúp Đặc san Công Thương Quảng Trị tiếp tục được duy trì và ngày càng hoàn thiện hơn về nội dung và hình thức, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền của Ngành Công Thương trong năm 2023.

Bước sang năm 2024, ngành Công Thương Quảng Trị tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, quyết tâm khắc phục những khó khăn, hạn chế, nỗ lực phấn đấu vươn lên, lập nhiều thành tích mới, từng bước nâng cao vai trò, vị thế của Ngành Công Thương trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để đạt được mục tiêu tuyên truyền của ngành trong thời gian tới, Ban Biên tập rất cần sự góp sức của Quý bạn đọc và Cộng tác viên để cùng với chúng tôi xây dựng và phát triển Đặc san xứng đáng với sự mong mỏi của tất cả mọi người.

Nhân dịp Xuân Giáp Thìn 2024, Ban Biên tập Đặc san Công Thương Quảng Trị xin trân trọng gửi đến Quý bạn đọc, Cộng tác viên lời cảm ơn chân thành và lời chúc năm mới mạnh khỏe, bình an, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng.

**BAN BIÊN TẬP  
ĐẶC SAN CÔNG THƯƠNG**



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

**TS. Nguyễn Trường Khoa**

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

**Nguyễn Xuân Minh**

BAN BIÊN TẬP

**Nguyễn Trường Hoàn**

**Nguyễn Văn Trình**

**Phạm Văn Trung**

**Nguyễn Đình Trâm**

**Nguyễn Đức Tùng**

**Nguyễn Hữu Thuận**

THƯ KÝ

**Cao Thị Lương**

**Hà Phú Danh**

CƠ QUAN THỰC HIỆN

**Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển  
công nghiệp Quảng Trị**

Địa chỉ: Kiệt 02 Trường Công Kính, Phường Đông Lương  
thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị  
Điện thoại/Fax: 0233 3553955

**Giấy phép xuất bản:**

Số 54/GP-XBĐS do Cục Báo chí, Bộ Thông tin  
và Truyền thông cấp ngày 03/4/2023

In tại: Công ty TNHH Công nghệ in Siêu Việt  
112 Quốc lộ 9 - TP. Đông Hà - Quảng Trị

Ảnh bìa 1: Lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, Lãnh đạo tỉnh và nhà đầu tư  
bấm nút khởi công dự án Khu công nghiệp Quảng Trị ngày 15/12/2023

- Ảnh: Hà Trang

Bạn đọc cộng tác tin, bài cho Đặc san, xin gửi về:

**TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Kiệt 02 Trường Công Kính, Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại/fax: 02333.553.955

Email: haphudanh@quangtri.gov.vn

# NGÀNH CÔNG THƯƠNG NỖ LỰC PHẦN ĐẦU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG THĂNG LỢI CÁC CHỈ TIÊU PHÁT T



☐ **VÕ VĂN HƯNG**  
Phó Bí thư Tỉnh ủy,  
Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị

T rước tình hình đó, quán triệt sâu sắc phương châm hành động của Chính phủ “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”, với tinh thần khẩn trương, quyết liệt ngay từ đầu năm, ngành Công Thương đã quán triệt các nghị quyết của Chính phủ, kết luận của Tỉnh ủy, nghị quyết của HĐND tỉnh, chương trình, kế hoạch hành động của UBND tỉnh về phát triển KT-XH năm 2023 để tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của ngành nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh. Hoạt động sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại đạt mức tăng trưởng khá, đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng chung của tỉnh.

**Năm 2023 có ý nghĩa quan trọng đối với thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm giai đoạn 2021-2025. Mặt khác, hoạt động của ngành Công Thương diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, với những biến động khó lường, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống Nhân dân.**

Sản xuất công nghiệp tiếp tục có sự phát triển, các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động làm tăng năng lực sản xuất, các doanh nghiệp có nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ ổn định, tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm chủ yếu tăng cao như bia lon tăng 120,73%; gạch khô bằng bê tông tăng 92,7%; điện sản xuất tăng 25,35%; quặng inmenit tăng 15,98%...

Năm 2023, các hoạt động thương mại và kinh doanh dịch vụ khôi phục và đạt mức tăng trưởng khá; đặc biệt dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống và vui chơi giải trí diễn ra khá nhộn nhịp do bước vào mùa du lịch, tinh tổ chức Lễ hội, các sự kiện đã thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, mua sắm và nghỉ dưỡng. Các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cấp hàng hóa được triển khai tích cực, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển, hàng hóa trên địa bàn tỉnh lưu thông thông suốt, không có hiện tượng khan hàng, gây sốt giá. Tổng mức bán lẻ

hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 30.704 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 95,9% so với kế hoạch năm 2023. Các hoạt động kết nối cung cầu, phát triển thị trường nội địa được quan tâm. Công tác theo dõi, nắm bắt thị trường được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo việc cung ứng hàng hóa cho người tiêu dùng, nhất là trong các dịp cao điểm lễ, tết. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2023 tăng 3,41% so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm 2023, mặc dù bối cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn, hạ tầng thiếu đồng bộ, quỹ đất sạch để đầu tư chưa nhiều nhưng các địa phương đã tập trung, phối hợp tốt, quản lý hoạt động các CCN dẫn đi vào nền nếp, tiếp tục thu hút thêm các dự án đầu tư vào các CCN địa phương. Các đơn vị sự nghiệp quản lý CCN các huyện, thị xã, thành phố hoạt động ổn định từng bước tháo gỡ khó khăn, hướng dẫn thủ tục đầu tư và hướng đến thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” đối với các dự án đầu tư vào CCN. Bên cạnh đó, hoạt động, sản xuất kinh doanh trong làng nghề, làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển.

# HOÀN THÀNH CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH MẠI - DỊCH VỤ, GÓP PHẦN THỰC HIỆN RIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH

Với quyết tâm xây dựng Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng miền Trung, bước sang năm 2023, ngay sau khi có cơ chế, chính sách về giá cho các dự án điện gió chuyển tiếp được quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BCT ngày 03/10/2022 của Bộ Công Thương về phương pháp xây dựng khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp; Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 07/01/2023 của Bộ Công Thương ban hành khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp; Sở Công Thương đã tập trung hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công đối với các dự án đang triển khai đầu tư, giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý để hoàn thiện hồ sơ đàm phán giá điện đối với các dự án đã hoàn thành công tác xây lắp. Đối với thủ tục triển khai đầu tư các dự án mới, chủ đầu tư cũng đang tập trung huy động nguồn vốn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý có liên quan nhằm đưa dự án vào vận hành thương mại, đáp ứng tiến độ đề ra. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu Kinh tế và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương xem xét việc chuyển đổi Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị sang Nhà máy điện khí LNG. Đã chỉ đạo và đôn đốc các đơn vị triển khai công tác GPMB và đầu tư xây dựng Trạm biến áp 500KV Quảng Trị và đường dây 500KV đầu nối, dự kiến công trình sẽ khởi công

trong đầu năm 2024 và triển khai xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2025.

Hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại có nhiều đổi mới giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, qua đó đem lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp; giao lưu hợp tác, mở rộng thị trường tiêu thụ được thúc đẩy triển khai. Hoàn thành hồ sơ các Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được chứng nhận cấp khu vực miền Trung-Tây Nguyên năm 2022 tham gia bình chọn cấp quốc gia năm 2023. Kết quả, có hai bộ sản phẩm của Doanh nghiệp được Bộ Công Thương bình chọn là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Quốc gia. Xây dựng và trình kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Quảng Trị lần VII, năm 2024. Xây dựng kế hoạch tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm và hội nghị kết nối cung cầu trong nước năm 2023. Chủ trì, phối hợp với siêu thị Co.opmart Đông Hà và tổ chức Đoàn làm việc với các Hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến tại huyện Cam Lộ, Triệu Phong để xây dựng chuỗi cung ứng, phân phối tiêu thụ sản phẩm của địa phương. Tiễn hành xây dựng thương hiệu, hoàn thiện và phát triển sản phẩm, phân phối cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý nhà nước và

tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại năm 2023 vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Các chỉ tiêu phát triển của ngành mặc dù có mức tăng trưởng dương, tuy nhiên vẫn không cao so với kế hoạch đề ra. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm so với kịch bản đề ra (IIP tăng 10%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 95,9% so với kế hoạch năm 2023; áp lực lạm phát vẫn hiện hữu. Hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, khu vực công nghiệp tăng thấp, đặc biệt ngành công nghiệp chế biến chế tạo đóng vai trò động lực quan trọng cho tăng trưởng của ngành tăng thấp (+4,8%). Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn còn yếu, lãi suất ngân hàng tăng cao đã gây khó khăn cho nhiều doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

Những bất lợi của tình hình thế giới đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; một số ngành như dệt may, chế biến gỗ, sản xuất sắm lốp xe máy, xe đạp...gặp khó khăn về đầu ra sản phẩm, thị trường tiêu thụ giảm sút, một số doanh nghiệp thiếu đơn hàng sản xuất phải cắt giảm lao động hoặc sản xuất cầm chừng, sản lượng giảm mạnh, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng chung của ngành năm 2023. Việc chậm công bố quy hoạch ở một số ngành quốc gia và cả các địa phương dẫn đến việc khó khăn

triển khai các dự án đầu tư lớn trong lĩnh vực công thương; sự chông chéo trong một số quy định của pháp luật hiện hành làm ảnh hưởng đến tiến độ của nhiều dự án; tính chuyên nghiệp trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, xuất khẩu có mặt còn hạn chế.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, ngành Công Thương cần nỗ lực, quyết tâm hơn nữa, phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, hành động quyết liệt, mạnh mẽ và hiệu quả để thực hiện hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2024. Phân đấu chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 tăng 10-11% so với năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) đạt 34.000 tỷ đồng, tăng 10,7%.

Trước hết ngành Công Thương cần tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển công nghiệp, thương mại; tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về việc Kế hoạch hành động triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính

phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025; Triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và Giám đốc sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó, tập trung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ); Quy hoạch tổng thể về năng lượng Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 107/KH - UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27/4/2021 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác, phát huy các ngành có lợi thế như: công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến nông- lâm- thủy sản, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp silicat, dệt may...; sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản. Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, tăng hàm lượng công nghệ cao để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ở một số sản phẩm, lĩnh vực chủ yếu. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư công nghiệp lớn, công nghệ tiên tiến để tạo động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp của tỉnh phát triển. Triển khai xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã được quy hoạch.



*Dây chuyền sản xuất gỗ MDF  
tại Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị - Ảnh: Hồ Nguyễn Kha*

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án động lực tại Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị và các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tiếp tục thu hút các dự án phù hợp, đúng quy hoạch vào Khu công nghiệp Quán Ngang; tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư để sớm triển khai dự án Khu công nghiệp Quảng Trị.

- Tập trung đầu tư, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số trong các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh. Khuyến khích các dự án công nghệ mới, công nghệ và thiết bị hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất và xử lý môi trường ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến để sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, nhất là trong các lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản; khai thác và chế biến khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng, nhất là vật liệu mới, vật liệu chất lượng cao... Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh và quốc gia năm 2024; triển khai các nội dung kế hoạch thực hiện chiến lược xuất khẩu; kết hợp chặt chẽ giữa thương mại truyền thống với hiện đại; theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Tập trung thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ, nhất là thu hút đầu tư, phát triển các siêu thị, trung tâm thương mại tại thành phố Đông Hà và một số đô thị đông dân cư để thúc đẩy

hoạt động kinh doanh thương mại phát triển, gắn phát triển cơ sở hạ tầng với nâng cao chất lượng, hiệu quả của các loại hình dịch vụ, gắn phát triển thương mại dịch vụ với du lịch của địa phương. Tăng cường phát triển hạ tầng thương mại nông thôn, đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa trong đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả trong quản lý, kinh doanh khai thác chợ; tập trung nguồn lực hình thành các chợ đầu mối về nông sản, thủy hải sản để thúc đẩy hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, hình thành các trung tâm dịch vụ logistics, các trung tâm kho vận trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông-Tây phục vụ lưu thông hàng hóa hai chiều giữa các nước ASEAN, kết nối tuyến Quốc lộ 9 với cảng Cửa Việt, Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, La Lay. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam-Lào để thúc đẩy các loại hình dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển. Tiếp tục kiến nghị cho phép tỉnh Quảng Trị được áp dụng một số cơ chế đặc thù trong việc công bố Cửa khẩu phụ Tà Rùng được phép thực hiện hoạt động thương mại biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên đất bạn Lào. Triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và La Lay. Phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp, chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư cảng Mỹ Thủy, Quốc lộ 15D, Cửa khẩu Quốc tế La Lay

và dự án băng chuyên tải than qua Cửa khẩu quốc tế La Lay, tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể cho các doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu than đá từ Lào về Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế La Lay, phục vụ nhu cầu trong nước cũng như xuất khẩu.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện tối đa trong khuôn khổ pháp luật để doanh nghiệp phát triển. Tăng cường hoạt động hỗ trợ kết nối cung - cầu tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; khai thác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng những cam kết ưu đãi và kết quả hoạt động đối ngoại của tỉnh để mở rộng và đa dạng thị trường xuất khẩu, khơi thông thị trường xuất khẩu. Tăng tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng cao, sản phẩm chế biến sâu, giảm dần tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm thô, sơ chế; phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và nâng cao năng suất lao động của toàn ngành Công Thương.

Năm 2024 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng cho các năm tiếp theo trong thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Vì vậy, đề nghị ngành Công Thương Quảng Trị nỗ lực và quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch phát triển công nghiệp và thương mại-dịch vụ, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ■

# NGÀNH CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ TÍCH MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CƠ C



□ HÀ SỸ ĐỒNG  
*Ủy viên BTV Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch  
Thường trực UBND tỉnh Quảng Trị*

**T**rên cơ sở đó, ngành Công Thương Quảng Trị đã tích cực tham gia vào quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế với đầy đủ kế hoạch và nội dung trọng tâm. Từ định hướng phát triển các Khu kinh tế (KKT), Khu công nghiệp (KCN), Cụm công nghiệp (CCN) đã tích hợp vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan và định hướng phát triển của các địa phương, ngành Công Thương đã đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư có năng lực tham gia đầu tư hạ tầng các KKT, KCN, CCN như: KKT Đông Nam Quảng Trị, KKT Lao Bảo, La Lay, KCN Quán Ngang, KCN Tây Bắc Hồ Xá và KCN Quảng Trị, các

**Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế tức là đổi mới cách thức huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực theo hướng hợp lý và hiệu quả; chuyển cách thức tăng trưởng theo chiều rộng từ chủ yếu dựa vào tăng vốn, lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên thiên nhiên sang tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu chủ yếu dựa vào sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế có quan hệ hữu cơ với nhiệm vụ tái cơ cấu nền kinh tế. Bởi để thực hiện việc đổi mới mô hình tăng trưởng, phải cơ cấu lại nền kinh tế, nhằm khắc phục những hạn chế nảy sinh trong quá trình tăng trưởng; đồng thời xây dựng một cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu của mô hình tăng trưởng.**

KCN trong KKT Đông Nam và các CCN trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN, CCN trên địa bàn, nhất là đối với thủ tục pháp lý của KCN đa ngành Triệu Phú, KCN Quảng Trị...; tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, minh bạch, thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng các KCN, CCN trên địa bàn, tạo quỹ đất phát triển CN-TTCN. Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư hạ tầng KCN, thu hút các dự án đầu tư thứ cấp... Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) đã được Hội

đồng nhân dân tỉnh thông qua, tạo động lực thu hút, xã hội hóa đầu tư các hạ tầng CCN trên địa bàn.

Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp nền tảng có lợi thế trên địa bàn như điện năng, chế biến gỗ, dệt may để tạo cơ sở thu hút đầu tư các dự án công nghiệp lĩnh vực khác, trong đó chú trọng ngành công nghiệp khí (trên cơ sở triển khai thực hiện Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035), công nghiệp silicat, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; đồng thời hướng tới phát triển ngành công nghiệp nền tảng có nhu cầu lớn về



# TÍCH CỰC THAM GIA QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI ĐẦU LẠI NỀN KINH TẾ CỦA TỈNH

thị trường tiêu thụ trên địa bàn và khu vực lân cận trong thời gian tới. Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dệt May và Da Giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh; thu hút các dự án dệt may và sản xuất các sản phẩm phụ trợ liên quan vào các KCN, CCN..., nhằm tạo liên kết sản xuất, cung ứng nguyên liệu, vật liệu. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy nhanh chuyển đổi số; triển khai các chương trình hỗ trợ cải tiến công nghệ; áp dụng mô hình quản trị, sản xuất hiện đại, bền vững, tuần hoàn và ít phát thải nhằm nâng cao năng suất, chất lượng phát triển bền vững; nâng cao khả năng đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về môi trường, các bon thấp, trách nhiệm xã hội, lao động của các thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp. Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy, hải sản gắn với phát triển vùng nguyên liệu theo hình thức liên kết doanh nghiệp - hợp tác xã - người dân. Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn, chủ động và đảm bảo nguồn nguyên liệu vật tư tại chỗ để hình thành các khu, cụm công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu nhằm thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao; khuyến khích liên kết chuỗi giữa doanh nghiệp chế biến sản phẩm xuất khẩu với

hộ sản xuất, chăn nuôi nhằm tạo nguồn nguyên liệu ổn định có chất lượng cao phục vụ tốt cho sản xuất xuất khẩu. Tập trung thu hút đầu tư các ngành có giá trị kinh tế cao, khả năng xuất khẩu lớn như sản xuất linh kiện điện tử, lắp ráp ô tô...; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong tỉnh tạo động lực tăng trưởng mới về xuất khẩu.

Tích cực thu hút các dự án đầu tư có các sản phẩm công nghiệp dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao và các ngành kinh tế sáng tạo, trong đó chú trọng phát triển các lĩnh vực: công nghiệp sinh học, công nghiệp vật liệu mới, công nghiệp điện tử - công nghệ số, công nghiệp chế tạo và tự động hóa... Hoàn thiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) nhằm định hướng phát triển CNHT cho các ngành công nghiệp có lợi thế trên địa bàn như công nghiệp dệt may và đón đầu các dự án công nghiệp điện tử, công nghiệp sản xuất ô tô, công nghiệp công nghệ cao. Tập trung thu hút các dự án lớn, có công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại, tạo sự lan tỏa, làm đầu tàu cho sự phát triển; các dự án chế biến, chế tạo, CNHT tạo đầu mối liên kết thúc đẩy phát triển các ngành nghề lĩnh vực khác. Kết nối giữa doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp lớn đầu tư trong lĩnh vực công thương với các doanh nghiệp, nhà đầu tư của Quảng Trị

để hình thành chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Tích cực thu hút đầu tư các dự án công nghiệp môi trường nhằm nâng cao năng lực xử lý rác thải, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là công nghệ xử lý và tái chế chất thải, công nghệ sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng. Khuyến khích đầu tư công nghệ tiên tiến nhằm phát triển các loại vật liệu xây dựng, sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có trên địa bàn tỉnh. Khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn nguyên liệu sẵn có trong tự nhiên như: cát, đá, đất..., tiến tới sản xuất các cấu kiện và các vật liệu có chất lượng tốt để phục vụ thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cao nhằm hạn chế nhập khẩu.

Đặc biệt trên lĩnh vực năng lượng, ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Sử dụng tối ưu, tiết kiệm các nguồn năng lượng hoá thạch trong nước, chú trọng mục tiêu bình ổn, điều tiết và yêu cầu dự trữ năng lượng quốc gia. Tìm kiếm, phát triển các loại năng lượng sạch mới, năng lượng tái tạo để đảm bảo tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt mục tiêu đề ra. Từng bước hình thành hệ thống thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hoá hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh, có sự tham gia của các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân với lộ



Lãnh đạo tỉnh tham quan dây chuyền sản xuất nhà máy bia Camel Quảng Trị - Ảnh: TN

trình phù hợp theo quy định. Vận hành hiệu quả các nhà máy phát điện hiện có; kêu gọi đầu tư xây dựng, đưa vào vận hành Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, giai đoạn 1-1.500MW, dự án nhà máy điện tua bin khí hỗn hợp Quảng Trị 340 MW, các dự án kho cảng xăng dầu... đảm bảo tiến độ quy định; xúc tiến đầu tư xây dựng các dự án phát triển nguồn và lưới điện đồng bộ giữa Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và Quy hoạch tỉnh được phê duyệt, trong đó ưu tiên các dự án điện khí, điện gió, điện mặt trời, thủy điện, điện sinh khối,... ở những nơi có điều kiện.

Về lĩnh vực xuất khẩu và hội nhập quốc tế, phát triển xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ cả về số lượng lẫn chất lượng, đảm bảo bền vững. Tăng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các mặt hàng, thị trường xuất khẩu, nâng cao giá trị hàng hóa xuất khẩu. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam đã ký kết để

duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu. Phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh, đưa Quảng Trị trở thành cửa ngõ, trung tâm trung chuyển hàng hóa, kho bãi đáp ứng mục tiêu phát triển thương mại, xuất khẩu của vùng Bắc Trung bộ; tập trung phát triển trung tâm logistics tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế La Lay, khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây. Phát triển các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics về số lượng, chất lượng, quy mô, có năng lực cạnh tranh cao; hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp logistics gắn với xuất khẩu theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, chú trọng phát triển thương mại điện tử trở thành kênh phân phối, tiêu dùng

hàng hóa quan trọng đối với doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Nâng cao chất lượng các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của Tỉnh. Tổ chức các hoạt động kết nối nhà sản xuất trong tỉnh với các tập đoàn phân phối, hệ thống siêu thị trong cả nước. Phát triển trung tâm logistics, hệ thống kho bãi trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị liên quan đến lĩnh vực thương mại; hỗ trợ hiệu quả các tổ chức, cá nhân nâng cao năng lực sản xuất, cải tiến mẫu mã, chất lượng hàng hóa từ các chương trình khuyến công địa phương, khuyến công quốc gia, các chính sách liên quan của Tỉnh.

Trong công cuộc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, trí thức, nhà khoa học cần phát huy tinh thần khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy mọi lợi thế, tận dụng thành công cơ hội phát triển. Chúng ta cần có những việc làm và hành động cụ thể, thái độ ứng xử cởi mở với doanh nghiệp, nghiên cứu, đề xuất môi trường, chính sách thông thoáng, sẵn sàng thích ứng thúc đẩy các mô hình sản xuất kinh doanh mới phát triển. Phải xem doanh nghiệp là xương sống của nền kinh tế, cần đồng hành cùng doanh nghiệp trên con đường phát triển ■

# PHÁT HUY KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, NGÀNH CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ NỖ LỰC PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NGÀNH, GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁC MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII



☐ **NGUYỄN TRƯỜNG KHOA**  
Tỉnh ủy viên - Giám đốc  
Sở Công Thương Quảng Trị

Giai đoạn 2021-2023, Ngành Công Thương Quảng Trị đã chủ động bám sát Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Quảng Trị thực hiện trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức do chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thời tiết diễn biến cực đoan, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine... đã gây đình trệ sản xuất, đứt gãy chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân, tác động đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Song, được sự quan tâm kịp thời và chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ban ngành cấp tỉnh; đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn,

vươn lên của cộng đồng doanh nghiệp, phấn đấu thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ đề ra. Do đó, tình hình phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được những kết quả quan trọng trong nửa đầu nhiệm kỳ. Kết quả giai đoạn 2021-2023, lĩnh vực công nghiệp, thương mại đều có mức tăng trưởng cao so với những năm trước, góp phần quan trọng vào tăng trưởng chung của tỉnh nhà.

Công nghiệp tăng trưởng khá góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Chỉ số phát triển công nghiệp của tỉnh, trong giữa nhiệm kỳ (giai đoạn 2021-2023) liên tục có mức tăng trưởng so với nhiệm kỳ trước: Năm 2021 tăng 9,68%, năm 2022 tăng 18,42%; năm 2023 tăng 10%. Tốc độ tăng trưởng bình quân 3 năm (2021-2023) đạt 13,3% cao hơn so với nhiệm kỳ (2016-2020) đạt 11,42%). Qua đó, góp phần đưa khu vực công nghiệp - xây dựng năm 2021 tăng 14,47%; năm 2022 tăng 12,69%; năm 2023 tăng 10%; bình quân 3 năm 2021-2023 tăng 12,37% (mục tiêu bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 11-12%).

Trong đó, các ngành công nghiệp có lợi thế như công nghiệp chế biến, chế tạo, dệt may, công nghiệp sử dụng nhiều lao động được quan tâm. Lãnh đạo Tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh. Ngành công nghiệp chế biến được chú trọng đầu tư để mở rộng quy mô theo hướng sản xuất hàng hóa; khai thác lợi thế về nhân công và nguồn nguyên liệu tại chỗ.

Nhiều công trình, dự án công nghiệp đã được hoàn thành, đi vào hoạt động đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho người lao động. Đề án phát triển công nghiệp chế biến gỗ tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 được quan tâm triển khai thực hiện.

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ chuyển biến tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2021 đạt hơn 23.079 tỷ đồng, tăng 4,57% so với năm 2020; năm 2022 đạt hơn 26.713 tỷ đồng, tăng 15,74% so với năm 2021; năm 2023 đạt 30.704 tỷ đồng, tăng 15,1% so với năm 2022. Tiên hành rà soát, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để phục hồi các ngành dịch vụ, thương mại sau đại dịch Covid-19. Thị trường hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân; các hoạt động kinh doanh ăn uống và dịch vụ đang dần phục hồi và hoạt động trở lại. Bên cạnh đó, nhận thức rõ vai trò quan trọng của khu vực dịch vụ trong cơ cấu của nền kinh tế, là động lực thúc đẩy thực hiện các mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; theo đó, Lãnh đạo tỉnh đã tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu ngành Công Thương.

Kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2021 đạt 257 triệu USD; năm 2022 đạt gần 300 triệu USD; năm 2023 đạt 330 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu năm 2021 đạt trên 575 triệu USD, năm 2022 đạt 318 triệu USD, năm 2023 đạt 250 triệu USD.

Ngành Công Thương đã cụ thể hóa đường lối, chủ trương Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, quyết tâm tạo

sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ và những bước đột phá quan trọng.

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng của khu vực miền Trung; với sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc mạnh mẽ của các đối tác và nhà đầu tư, đến nay, tỉnh đã xây dựng được lộ trình thực hiện chủ trương trở thành Trung tâm năng lượng khu vực miền Trung một cách bài bản, khoa học. Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 15-CT/TU ngày 27/4/2021 và Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 15-CT/TU ngày 27/4/2021 của Tỉnh ủy. Với những nỗ lực to lớn đó, ngành công nghiệp năng lượng, trong đó năng lượng tái tạo đã trở thành khâu đột phá, phát huy hiệu quả và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và tăng thu ngân sách trên địa bàn. Năng lực sản xuất điện năng tăng cao; tổng công suất phát điện thương mại của các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh đã tăng hơn 3 lần so với nhiệm kỳ trước, trong đó, các dự án điện gió đứng đầu cả nước cả về số lượng dự án và tổng công suất phát điện thương mại trên toàn quốc (chiếm 16,9%). Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh cũng đã trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương xem xét, đưa vào Quy hoạch điện VIII.

Tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 59-CT/TU ngày 31/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tham mưu sơ kết Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Đã tích cực xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương,

chính sách liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước của ngành.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã thu hút đầu tư trên 120 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ. Sản phẩm chủ yếu là đồ gỗ nội ngoại thất, ván gỗ MDF, ván ghép thanh, gỗ quy cách, viên nén năng lượng, dăm gỗ... Trong đó, có nhiều doanh nghiệp có quy mô, có sự đầu tư dây chuyền, máy móc, thiết bị công nghệ hiện đại vào sản xuất. Bên cạnh đó, còn có một số doanh nghiệp tham gia chế biến sâu sản phẩm gỗ. Ngoài ra, hàng năm các nhà máy, cơ sở trên địa bàn Quảng Trị còn sản xuất và cung cấp cho doanh nghiệp các tỉnh khoảng 100.000 tấn gỗ xẻ, ván ghép thanh, trên 1.000.000 tấn bào gỗ, gỗ dăm và viên nén năng lượng; với doanh thu ước đạt 2.500 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 1.700 lao động.

Về công nghiệp may mặc, trên địa bàn tỉnh thu hút đầu tư trên 20 doanh nghiệp may mặc và sản xuất đồ dụng cụ thể thao có quy mô, trong đó có 13 doanh nghiệp may đang hoạt động; tổng số lao động của ngành dệt may gần 6.000 lao động. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có khoảng 50 cơ sở may gia công, với trên 1.200 lao động, chủ yếu là làm vệ tinh, gia công sản phẩm phục vụ cho các doanh nghiệp may trên địa bàn tỉnh. Tổng sản phẩm năm 2022 ước đạt gần 30 triệu sản phẩm, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hạ tầng thương mại có sự phát triển tương đối, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Nhiều siêu thị, cửa hàng, điểm trung bày giới thiệu hàng hóa văn minh hiện đại ra đời, góp phần làm thay đổi diện mạo thành phố, cũng như khu vực trung tâm các huyện, thị xã. Hệ thống phân phối hàng hóa được phủ khắp trên địa bàn tỉnh, hàng hóa lưu thông thông suốt từ thành thị đến nông thôn, miền núi và vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh các phương thức bán hàng truyền thống, định hướng các hình thức bán hàng

qua mạng, giao dịch thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh cũng có sự phát triển nhanh chóng. Các loại hình dịch vụ logistics cơ bản như hoạt động kho vận bước đầu được hình thành, nhất là đối với khu vực Khu Thương mại đặc biệt Lao Bảo, dọc tuyến Quốc lộ 9, khu vực cảng Cửa Việt và tại các Khu công nghiệp. Hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu sản xuất, dân sinh và thu hút tốt tiêu dùng vắng lai đối với các phương tiện vận tải lưu thông qua Quốc lộ 1, Quốc lộ 9 trên địa bàn tỉnh. Hoạt động xúc tiến thương mại từng bước đi vào thực chất, hình thành được nhiều mô hình liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, giữa bán buôn và bán lẻ hàng hóa. Tư duy, nhận thức của người tiêu dùng đối với hàng Việt được cải thiện đáng kể, Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” từng bước đi vào đời sống.

Dự báo tình hình từ nay đến năm 2025, kinh tế thế giới, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen; các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu tiếp tục đạt mức tăng thấp do tác động từ cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina, thương mại hàng hóa toàn cầu tiếp tục suy giảm sẽ tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế chung của cả nước trong thời gian tới.

Năm 2024 là năm có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025, trong bối cảnh một số chỉ tiêu kinh tế vẫn còn đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Do đó, cùng với các sở, ngành, địa phương, ngành Công Thương sẽ chủ động tập trung rà soát đánh giá để xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai các giải pháp thực hiện tốt các mục nhiệm vụ phát triển. Năm 2024, phấn đấu đạt chỉ tiêu tăng trưởng công nghiệp đạt từ 10-11%, thương mại-dịch vụ đạt 34.000 tỷ đồng, tăng 10,7% so với năm 2023. Kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 400 triệu USD và kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 360 triệu USD.

Để đạt được mục tiêu đó, cùng với việc triển khai đồng bộ các giải pháp, ngành Công Thương tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh; Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tập trung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

**Một là**, chú trọng nâng cao chất lượng và tính chủ động trong tham mưu, thể chế hóa kịp thời chủ trương chính sách liên quan đến ngành lĩnh vực quản lý. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

**Hai là**, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến nông-lâm-thủy sản, dệt may... nhất là các ngành chế biến gỗ thành phẩm có giá trị gia tăng cao; sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản. Hình thành các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp silicát,... Đẩy mạnh thu hút các dự án sản xuất công nghiệp có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến để tạo động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp của tỉnh phát triển. Tiếp tục xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã được quy hoạch; phát triển công nghiệp điện khí, khai thác các tiềm năng khí ngoài khơi tỉnh Quảng Trị.

**Ba là**, tập trung đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị làm hạt nhân phát triển công nghiệp, trong đó kịp thời xử lý vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư triển



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiên, Trưởng Ban chỉ đạo 389/ĐP tỉnh chủ trì cuộc họp tổng kết công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả năm 2023 - Ảnh: LA

khai các dự án trọng điểm ... Quy hoạch và phát triển công nghiệp phụ trợ dọc Quốc lộ 15D, Quốc lộ 49C để gắn liền Cửa khẩu quốc tế La Lay với Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị và cảng biển Mỹ Thủy, hướng tới hình thành PARA EWEC. Tiếp tục thu hút các dự án phù hợp, đúng quy hoạch vào Khu công nghiệp Quán Ngang, Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá; tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư để sớm triển khai dự án Khu công nghiệp Quảng Trị và các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

**Bốn là**, từng bước hiện đại và ngầm hóa lưới điện; nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới hệ thống điện lưới, đáp ứng nhu cầu truyền tải điện, phục vụ các dự án phát triển năng lượng trên địa bàn; mở rộng mạng lưới điện những nơi chưa có điện. Xây dựng lưới truyền tải để đảm bảo công suất các dự án điện đầu tư trên địa bàn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án TBA 500KV Quảng Trị, dự án đường dây đầu nối Quảng Trị rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng và dự án TBA 110 KV Mỹ Thủy... Đề xuất Trung ương triển khai dự án đường dây điện 500KV từ Lào về Việt Nam qua địa bàn tỉnh Quảng Trị. Triển khai các dự án xử lý rác thải từ nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị và các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và khu dịch vụ du lịch. Nghiên cứu xúc tiến, thu hút đầu

tư xây dựng từ 1-2 nhà máy xử lý chất thải, nhà hòa táng trên địa bàn tỉnh.

**Năm là**, thúc đẩy ngành dịch vụ phục hồi và có bước tăng trưởng cao, đóng góp tỷ trọng lớn hơn vào tăng trưởng của nền kinh tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, xuất khẩu hàng hóa; liên kết, hợp tác mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm chủ lực. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Đầu tư, phát triển hệ thống chợ đầu mối, chợ nông thôn, chợ chuyên doanh, các trung tâm phân phối hàng hóa, trung tâm thương mại, siêu thị văn minh, hiện đại; đề xuất huy động xã hội hóa trong đầu tư xây dựng chợ. Hoàn thiện Đề án Khu kinh tế - thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavan trình Trung ương xem xét, thông qua để triển khai thực hiện.

**Sáu là**, phát triển hạ tầng thương mại nông thôn; xã hội hóa trong đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; đầu tư xây dựng một số chợ đầu mối, chợ nông sản, thủy hải sản. Triển khai đầu tư các tổng kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch đã được phê duyệt. Thu hút đầu tư, phát triển mạnh dịch vụ vận tải, mạng lưới kho tàng, bến bãi, dịch vụ logistics, hướng tới mục tiêu xây dựng Quảng Trị trở thành điểm trung chuyển hàng hóa của các nước trong khu vực vào năm 2030 ■

# PHÁT HUY LỢI THẾ VỀ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU THAN ĐÁ TỪ LÀO

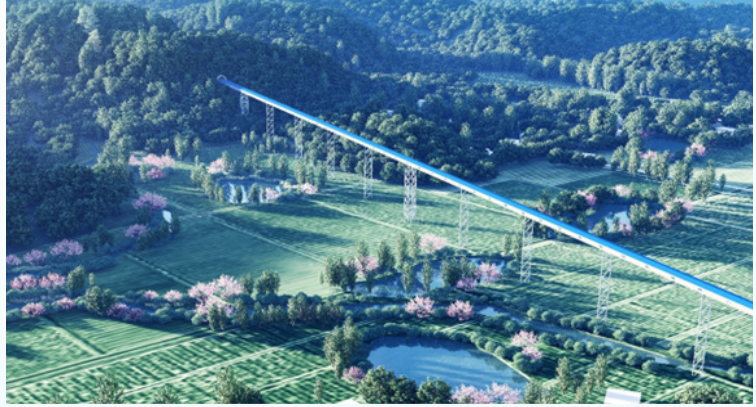
□ LÊ TIẾN DŨNG

Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Gio Linh,  
Nguyên Giám đốc Sở Công Thương  
Quảng Trị

Đại hội XIII của Đảng đã đề ra mục tiêu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Để đạt được mục tiêu này, yêu cầu phát triển năng lượng tương ứng có ý nghĩa chiến lược quan trọng, vì năng lượng là nền tảng trọng yếu để phát triển kinh tế - xã hội. Điều này được cụ thể hóa trong Nghị quyết 55-NQ/TW năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Nghị quyết Đại hội XVII của tỉnh tiếp tục chọn công nghiệp năng lượng là một trong những lĩnh vực đột phá phát triển với quyết tâm “Xây dựng Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng của miền Trung vào năm 2030”.

Ngày 26/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 893/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; theo đó Chính phủ đã định hướng: Năng lượng đóng vai trò quan trọng và thiết yếu để phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển năng lượng phải đi trước một bước, phải có tính dài hạn, hiệu quả để bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; thúc đẩy phát triển đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, nâng cao đời sống Nhân dân.

Đặc biệt, Chính phủ đã đặt ra mục tiêu quy hoạch từng phân ngành năng lượng, gồm phân ngành dầu khí, phân ngành than, phân ngành năng lượng mới và tái tạo, phân ngành điện. Theo đó, phân ngành than được xác định: trong Giai đoạn 2021 - 2030, dự kiến sẽ nhập khẩu với khối lượng tăng dần và đạt khoảng 73 triệu tấn vào năm 2030. Giai đoạn 2031 - 2050, dự kiến tiếp tục tăng và đạt đỉnh khoảng 85 triệu tấn vào năm 2035 sau đó giảm



Phương thức vận chuyển than bằng băng chuyền trên cao - Ảnh: Nguồn Internet

dần và còn khoảng 50 triệu tấn vào năm 2045, trong đó nhu cầu loại than nhập khẩu của các nhà máy nhiệt điện được quy hoạch sử dụng than nhập khẩu năm 2035 khoảng 64 triệu tấn và giảm dần còn khoảng 34 triệu tấn vào năm 2045.

Theo báo cáo của Vụ Dầu khí và Than của Bộ Công Thương, dự kiến năm 2023, sản lượng than thương phẩm khoảng 57,88 triệu tấn, trong đó than thương phẩm sản xuất trong nước khoảng 44,68 triệu tấn, than nhập khẩu khoảng 13,2 triệu tấn. Số liệu tính toán cũng cho thấy, tổng lượng than tiêu thụ năm 2023 vào khoảng 56,95 triệu tấn. Trong đó, than cung cấp cho sản xuất điện vào khoảng 46,16 triệu tấn; cung cấp cho sản xuất phân bón, hóa chất khoảng 2,5 triệu tấn; cung cấp cho sản xuất xi măng khoảng 1,74 triệu tấn; cung cấp cho các hoạt động khác khoảng 4,52 triệu tấn và xuất khẩu khoảng 2,03 triệu tấn.

Trong bối cảnh hiện tại, nền kinh tế nước ta đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, xuất phát từ những mâu thuẫn địa chính trị trên thế giới, khủng hoảng năng lượng dẫn đến giá nhiên liệu đầu vào của các ngành sản xuất tăng cao. Tại buổi làm việc với các đơn vị chủ chốt của ngành than, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã trực tiếp chỉ đạo các đơn vị liên

quan khẩn trương tổ chức nghiên cứu các cơ chế, chính sách của Lào liên quan đến hoạt động thương mại than và khảo sát thị trường than của Lào, các tuyến đường vận chuyển than về Việt Nam, có phương án chuẩn bị hệ thống kho cảng chứa than ở vị trí phù hợp, nhất là các địa phương có đường biên giới giáp Lào, để có thể tiếp nhận hiệu quả than nhập khẩu từ Lào, tổ chức rà soát hệ thống kho cảng tại khu vực miền Trung để nghiên cứu để xuất xây dựng các phương án, kho trung chuyển dự trữ than bảo đảm cung cấp đủ và ổn định nhu cầu than trong nước và xuất khẩu.

Ngày 20/7/2023, Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực than giữa Việt Nam và Lào đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Năng lượng và Mỏ Lào ký kết. Bản ghi nhớ có nhiều nội dung quan trọng nhằm thúc đẩy hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực thương mại than, đặc biệt là mục tiêu xuất khẩu 20 triệu tấn than từ Lào sang Việt Nam mỗi năm tùy theo điều kiện thực tế của thị trường và nhu cầu mỗi bên; thúc đẩy hợp tác đầu tư trong hoạt động khai thác, chế biến, xuất khẩu than; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm nâng cao năng lực trong lĩnh vực khai thác chế biến than. Việc ký kết Bản ghi nhớ không chỉ khẳng định quyết tâm

của Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Năng lượng và Mỏ Lào trong việc triển khai thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo cấp cao, góp phần hoàn thiện khuôn khổ hợp tác giữa Việt Nam và Lào, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị đặc biệt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước, mà còn góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam theo cam kết với quốc tế. Đồng thời, tạo điều kiện cho Lào khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của mình để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Quảng Trị có chung đường biên giới với các tỉnh Salavan, Savannakhet và gần tỉnh Sekong - là các tỉnh có số lượng khai thác và trữ lượng than lớn của Lào. Khoáng cách từ các mỏ than ở các tỉnh bạn đến hệ thống cảng biển Cửa Việt, Mỹ Thủy của Quảng Trị được đánh giá là gần và thuận lợi nhất. Từ đây, than có thể được vận chuyển bằng đường biển đến các nhà máy trong Nam, ngoài Bắc hoặc xuất khẩu ra thị trường thế giới thông qua cửa ngõ Thái Bình Dương; góp phần tích cực trong việc đáp ứng nhu cầu xuất khẩu than của Lào và nhu cầu nhập khẩu than của Việt Nam. Đây là cơ sở tiên quyết giúp Quảng Trị và các tỉnh bạn Lào có thể cùng nhau nghiên cứu, phối hợp tham mưu Lãnh đạo hai nước có những cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, khai thác, chế biến và kinh doanh than phát triển, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển của hai đất nước.

Để góp phần vào công tác đảm bảo an ninh năng lượng chung cho cả nước, thời gian qua, ngoài việc tham mưu cho Lãnh đạo tỉnh trong việc phát triển ngành năng lượng, ngành Công Thương Quảng Trị đã tích cực nghiên cứu, chủ động đề xuất các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực năng lượng, trong đó có hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu than từ Lào. Tính từ năm 2021 đến tháng 3/2023, lượng than đá nhập qua cửa khẩu La Lay đạt khoảng 800.000 tấn, trị giá 70 triệu USD. Dự kiến thời gian tới,

lượng than xuất khẩu của Lào thông qua cửa khẩu Quốc tế La Lay sẽ tăng lên, đạt mức 20-30 triệu tấn/năm.

Thực hiện sự chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh, Sở Công Thương đã chuẩn bị nội dung, tổ chức đón tiếp và làm việc với Đoàn công tác của Bộ Công Thương thực hiện công tác khảo sát tổng thể các nội dung liên quan nhằm đề xuất, kiến nghị với Chính phủ hai nước trong việc hoạch định những cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động xuất nhập khẩu kinh doanh, xuất nhập khẩu than của các doanh nghiệp từ Lào về Việt Nam. Tham mưu xây dựng và bổ sung quy hoạch logistics, quy hoạch hệ thống kho hàng...đủ quy mô, công suất phục vụ các doanh nghiệp kinh doanh than. Bên cạnh đó, ngành Công Thương cũng đã tích cực phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tập trung quy hoạch, triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng cửa khẩu, cảng biển, cảng cạn, cảng chuyên dụng, kho tàng, bến bãi... kết nối vận tải hàng hóa, đặc biệt là mặt hàng than từ Lào về đến cảng biển Cửa Việt, Mỹ Thủy.

Để phát huy vai trò, vị trí cửa ngõ giao thương quan trọng của tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, thời gian qua, Quảng Trị đã huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là về hạ tầng giao thông, bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư, kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Tỉnh cũng đã chỉ đạo triển khai nhiều chiến lược thu hút các doanh nghiệp nghiên cứu, đề xuất và đầu tư các dự án năng lượng trên địa bàn, đặc biệt là hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu than từ Lào; tích cực hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, triển khai các phương án đầu tư, sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Để tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu than từ Lào về Việt Nam, tỉnh cần tăng cường chỉ đạo các cơ quan tham mưu xác định rõ cơ sở pháp lý, trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp, các ngành trong việc tham mưu, nghiên cứu các giải pháp và đề xuất các cơ chế, chính

sách đặc thù trình Chính phủ xem xét, cho phép triển khai áp dụng nhằm mục tiêu phục vụ phát triển bền vững cho cả hai đất nước. Tiếp tục kiến nghị Trung ương xem xét, nghiên cứu đưa vào Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tạo điều kiện để sớm hình thành bến cảng chuyên dụng tiếp nhận tàu hàng phục vụ cho các dự án xuất nhập khẩu than đá từ Lào phát triển phù hợp với Quy hoạch tổng thể về năng lượng trên địa bàn tỉnh; bố trí các nguồn vốn đầu tư trung và dài hạn để nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới các cơ sở hạ tầng giao thông, bến cảng, cửa khẩu... phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu than nói riêng.

Các doanh nghiệp đang có định hướng đầu tư, phát triển hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu than với Lào cần nghiên cứu các điều kiện kỹ thuật để đầu tư vào các công nghệ mới, kết hợp vận chuyển đa phương thức; bằng đường bộ (container chuyên dụng), băng chuyền, đường thủy, đường sắt... cần phân tích, so sánh ưu thế của các phương án vận chuyển, lợi ích của doanh nghiệp, của địa phương trong tổng thể lợi ích quốc gia; phương án xử lý các tác động của môi trường... khi đề xuất xây dựng dự án trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu thêm các nội dung hoạt động để tạo liên kết vùng, liên kết các dự án trọng điểm của tỉnh để tăng hiệu quả đầu tư.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và tạo điều kiện của Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương; sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp phát huy lợi thế về vị trí địa lý, tạo ra bước đột phá quan trọng nhằm đạt được mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII; Chương trình hành động số 15-CT/TU ngày 27/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ■

# BÀN VỀ HƯỚNG ĐI CHO LÀNG NGHỀ QUẢNG TRỊ TRONG BỒI

□ TS. NGUYỄN BÙI NAM  
Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Công nghệ  
thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội  
Việt Nam

**T**ỉnh Quảng Trị có 15 nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống đã được công nhận.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 02 nhóm ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP gồm: chế biến, bảo quản, nông, lâm, thủy sản và sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ. Năm 2022, có tổng số 2.206 cơ sở sản xuất kinh doanh, trong đó có 01 doanh nghiệp, 05 hợp tác xã, tổ hợp tác, 2.200 hộ gia đình tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn. Tổng số lao động trong ngành nghề nông thôn là 3.500 người, trong đó lao động thường xuyên là 1.949 người, lao động có tay nghề cao là 526 người. Tổng doanh thu năm 2022 ước đạt 142 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người với nhóm ngành nghề chế biến, bảo quản, nông lâm thủy sản là 2,9 triệu đồng/lao động/tháng.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 15 nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống (sau đây gọi chung là làng nghề) được UBND tỉnh công nhận, với 02 làng nghề, 11 làng nghề truyền thống và 02 nghề truyền thống (từ năm 2016 đến nay không có thêm làng nghề nào được công nhận). Trong đó 02 nghề truyền thống gồm: Mút gừng ở Mỹ Chánh

Tỉnh Quảng Trị có khoảng có 53 làng có làng nghề với 66 nghề, làng nghề trong các lĩnh vực chế biến, bảo quản, nông, lâm, thủy sản, sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ. Đây là một vốn quý và nét đẹp văn hoá của địa phương cần giữ gìn, phát triển. Tuy nhiên, trong xu thế chung hiện nay, các làng nghề địa phương vẫn chưa theo kịp sự phát triển đang diễn ra nhanh chóng. Để các làng nghề địa phương không bị bỏ lại ở phía sau cần phải có những giải pháp cụ thể, mang tính đột phá.



Nghề mộc mỹ nghệ đang chuyển đổi để thích nghi với xu thế phát triển - Ảnh: Thanh An

(xã Hải Chánh), Giá đỗ Lam Thủy (xã Hải Vĩnh, Hải Lăng); 02 làng nghề chổi đót Văn Phong (xã Hải Chánh, Hải Lăng), Cao được liệu Định Sơn (xã Cam Nghĩa, Cam Lộ); 11 làng nghề truyền thống gồm: làm bún, bánh ở Phương Lang (xã Hải Ba), sản xuất rượu ở Kim Long (xã Hải Quế), sản xuất nước mắm Mỹ Thủy (xã Hải An), làm nón lá ở Trà Lộc (xã Hải Xuân), làm nón lá Văn Quý, nón lá Văn Trị (xã Hải Tân, Hải Lăng), làm bún-bánh ở Cẩm Thạch (xã Thanh An, Cam Lộ), làm bún Thượng Trạch, làm bún Linh

Chiều (xã Triệu Sơn), làm nước mắm Gia Đăng (xã Triệu Lăng; làm Nón lá Bồ Liêu (xã Triệu Hòa, Triệu Phong). Các làng nghề này chiếm trên 65% lao động và trên 75% doanh thu của các ngành nghề nông thôn tỉnh Quảng Trị. Có 4 làng nghề với 8 sản phẩm được chứng nhận OCOP. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có nghề nhân nào được công nhận.

Các làng nghề của địa phương thời gian qua đã giải quyết được một số vấn đề về việc làm, đặc biệt là lực lượng lao động nông nhân, làm



# CẢNH HIỆN NAY

thêm ngoài giờ ruộng đồng; truyền nghề, đào tạo nghề cho thế hệ kế cận và số ít phát triển thêm một vài sản phẩm mới. Mặc dù các làng nghề đã có nhiều nỗ lực điều chỉnh để thích ứng với sự thay đổi của xu thế xã hội, nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc và hạn chế phải khắc phục để bảo tồn, phát triển trong bối cảnh mới.

## **Hướng đi nào cho làng nghề địa phương trong bối cảnh hiện nay**

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 có tác động to lớn, toàn diện đến kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. Không nằm ngoài xu hướng chung của thế giới, các làng nghề Việt Nam nói chung và đặc biệt làng nghề trên địa bàn tỉnh nhà cũng đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức của sự thay đổi này. Để các làng nghề có thể tồn tại, phát triển trong xu thế hiện nay, cần làm rõ các điểm nghẽn chính và tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp:

### **Định hướng phát triển thị trường**

Trước hết phải đặt ra câu hỏi cho định hướng phát triển thị trường ở đâu, thị trường đó cần những sản phẩm gì (?) là câu hỏi quan trọng bởi nếu xác định được thị trường (trong tỉnh, trong nước, xuất khẩu...) thì mới có phương án để thực hiện.

Các làng nghề chúng ta dường như đang mang trong mình tâm lý "hài lòng" với những gì đang có, chưa thực sự khát khao để nâng tầm sản phẩm, phát huy những giá trị tinh hoa của con người địa phương để vươn ra thế giới bên ngoài. Chính chiếc áo tâm lý này đã bó buộc, hạn chế sự

đột phá của các làng nghề.

Cần có sự đánh giá cụ thể từ các chuyên gia để phân tích, tư vấn xây dựng một kế hoạch lâu dài cho từng làng nghề. Các chương trình phi chính phủ rất quan tâm đến các vấn đề này, nếu có sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ thì công tác này thực hiện thuận lợi và khách quan hơn. Từ đó xây dựng chiến lược sản phẩm làng nghề, đặc biệt quan tâm đến thiết kế các sản phẩm thân thiện môi trường, bởi đây là một xu thế tiêu dùng của các nước phát triển.

### **Liên kết sản xuất**

Hiện nay, hình thức tổ chức sản xuất trong các làng nghề chủ yếu vẫn là sản xuất tại các hộ gia đình, với quy mô nhỏ và siêu nhỏ, giá trị gia tăng thấp, không huy động được vốn... tạo ra nhu cầu khách quan chuyển dịch sang các mô hình tổ chức liên kết sản xuất đã được phát huy hiệu quả ở nhiều địa phương. Theo đó, cần hình thành hệ thống các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư liên kết với các hộ gia đình, làng nghề trong cung ứng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm làm tăng nhanh sản lượng, chất lượng và hiệu quả sản xuất, góp phần tăng thu nhập cho người lao động và lợi nhuận cho doanh nghiệp.

### **Đổi mới sáng tạo, phát triển xanh, tuần hoàn**

Hiện nay, năng lực sáng tạo, thiết kế mẫu mã mới của hầu hết các làng nghề là rất yếu. Đổi mới sáng tạo là yếu tố tạo nên thành công của các làng nghề. Chính những người làm nghề, những doanh nghiệp làng nghề phải tạo ra áp lực cho mình để thay đổi. Phải luôn đổi mới sáng tạo để sản phẩm của mình luôn mới hơn, tốt hơn, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường ngày một cao hơn. Việc sáng tạo không chỉ dừng lại là thay đổi sản phẩm, mà còn ngay chính từ trong cách làm,

hay làm mới hoạt động sản xuất cho đến thay đổi phương thức kinh doanh trong bán hàng cũng cần đổi mới, thay thế dần các phương thức truyền thống. Đó là yêu cầu để tồn tại và phù hợp với thị hiếu khách hàng. Khách hàng giờ đây không chỉ trong phạm vi nhỏ hẹp trong tỉnh mà công nghệ còn mang đến những khách hàng tiềm năng khác bên ngoài, nên thị hiếu của khách hàng cũng đa dạng và khác nhau. Bên cạnh đó, mức độ cạnh tranh giữa các cơ sở sản xuất cũng ngày càng tăng lên đòi hỏi các cơ sở sản xuất kinh doanh làng nghề phải thay đổi.

Cần phát triển làng nghề gắn chặt với các yêu cầu bảo vệ môi trường và tận dụng tối đa nguyên liệu đầu vào và đầu ra của quá trình sản xuất, tránh lãng phí tài nguyên, bảo đảm định hướng phát triển xanh, tuần hoàn.

### **Phát triển nguồn nhân lực**

Công nhận nghề nhân, thợ giỏi, đây là công tác mà trước nay tại địa phương đang bỏ ngỏ. Công nhận nghề nhân, thợ giỏi là một điểm quan trọng để động viên, khuyến khích các cá nhân nỗ lực rèn luyện phát triển tay nghề. Cũng là một bước để công tác truyền nghề, phát triển nghề được thực hiện thường xuyên, qua đó giữ gìn, lưu truyền và không làm mai một nghề, đặc biệt là nghề truyền thống, nghề đòi hỏi tay nghề cao.

Có cơ chế và tạo điều kiện cho các nghề nhân, thợ giỏi hướng dẫn, truyền nghề cho lớp trẻ song song với việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho họ để tạo nên nguồn nhân lực có chất lượng cho các làng nghề.

### **Sự vào cuộc mạnh mẽ của chính quyền**

Trên cơ sở Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 7/7/2022 của



Làng nghề Nón lá Bồ Liêu xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị  
- Ảnh: Nguồn Internet

Thủ tướng Chính phủ), tỉnh Quảng Trị cũng đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình (Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 21/3/2023), bám sát nội dung Chương trình và khá toàn diện, là một tín hiệu tích cực cho các làng nghề. Tuy nhiên, cần có sự vào cuộc mạnh mẽ của chính quyền và cần có kế hoạch triển khai chi tiết, cụ thể hơn cho từng làng nghề, từng giai đoạn với những bước đi cụ thể, sự phân vai rõ ràng, hữu cơ giữa các cơ quan nhà nước cho phát triển làng nghề. Ví dụ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện đánh giá chi tiết các làng nghề, lập kế hoạch phát triển từng nghề, tiếp tục hướng dẫn, tham mưu cấp chứng nhận làng nghề, làng nghề truyền thống đối với các làng nghề đủ điều kiện, phát huy vai trò là cơ quan thường trực điều phối các hoạt động hỗ trợ phát triển làng nghề; chính quyền địa phương xác định nhu cầu phát triển các làng nghề; ngành Kế hoạch - Đầu tư xúc tiến thành lập các đơn vị đầu mối của các làng nghề, tìm kiếm nguồn vốn cho phát triển làng nghề và hỗ trợ khâu nối các nguồn vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào làng nghề; ngành

Lao động – Thương binh và Xã hội tập trung đào tạo nghề cho lao động; cơ quan Khoa học – Công nghệ hỗ trợ các công nghệ sản xuất, đặc biệt công nghệ sản xuất sản phẩm mới và bảo hộ thương hiệu; ngành Công Thương tập trung hỗ trợ đổi mới mới máy móc, phát triển thị trường, quan tâm đến các thị trường xuất khẩu và rà soát, đề nghị cấp thẩm quyền xét tặng danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ của tỉnh nhà... Cần lựa chọn phân kỳ thực hiện đối với từng ngành nghề, ưu tiên các ngành nghề tiềm năng, thuận lợi phát triển, không dàn trải.

#### **Ứng dụng công nghệ số**

Trong xu thế phát triển kinh tế số, xã hội số mạnh mẽ hiện nay, kinh nghiệm thành công đã đến từ nhiều làng nghề trong cả nước qua việc chủ động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong sản xuất và đặc biệt là việc tìm kiếm thị trường, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm thông qua mạng xã hội, xây dựng website, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử. Theo đó, cần tổ chức chuyển đổi dữ liệu và quy trình quản lý, điều hành, marketing, sản

xuất, bán hàng... từ thủ công sang số hóa, tự động hóa; số hóa nghề, làng nghề, sản phẩm, quy trình sản xuất với các thông tin về địa chỉ, tọa độ cơ sở kinh doanh, dữ liệu sản phẩm bằng mã QR, cách thức tạo ra sản phẩm... đưa lên mạng xã hội, sàn giao dịch thương mại điện tử để khách hàng có thể xem hình ảnh sản phẩm mình ưa thích ở mọi góc nhìn cũng như thông tin cụ thể về sản phẩm và giá bán. Cần liên kết để hỗ trợ nhau trong sản xuất và kinh doanh, đẩy mạnh quảng bá, gắn kết với du lịch, dịch vụ, tổ chức cho du khách tới tham quan, trải nghiệm quy trình làm ra sản phẩm để gia tăng giá trị kinh tế.

Để làm được điều đó, ngoài việc nỗ lực tự thân của các hộ sản xuất, chính quyền địa phương cần đầu tư hạ tầng thiết yếu, nhất là hạ tầng viễn thông, nền tảng thương mại điện tử, chú trọng hướng dẫn làng nghề ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn người dân kiên trì về thương mại điện tử, tập huấn các kỹ năng sản xuất hình ảnh 3D, kỹ năng cập nhật thông tin và trao đổi thương mại giữa người sản xuất và khách hàng.

Việc khôi phục, củng cố và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống là một sự cần thiết nhằm giữ gìn truyền thống văn hoá quý giá của dân tộc, đây cũng là cách tạo sự cân bằng trong phát triển kinh tế-xã hội giữa các vùng miền. Để sự phát triển đảm bảo đúng hướng và bắt kịp xu thế phát triển thì cần sự thay đổi tích cực chính từ những người đang làm nghề, người giữ gìn huyết mạch của nghề và sự vào cuộc đồng bộ, đầy tâm huyết và trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành. Hy vọng rằng trong tương lai gần, sản phẩm làng nghề của người dân Quảng Trị sẽ vươn tầm ra thế giới ■

# NÂNG CAO CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN PHẨM NÔNG SẢN VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

## □ HÀ LINH

**PV: Thưa ông, năm 2023 là năm đánh dấu nhiều hoạt động tích cực của Ngành Công Thương trên lĩnh vực XTTM, góp phần nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm nói chung, trong đó có sản phẩm nông nghiệp địa phương. Ông có thể cho biết thêm về một số kết quả thưa ông ?**

**Ông Nguyễn Hữu Hưng:** Năm nay, có thể nói là một năm có nhiều khởi sắc trong hoạt động XTTM. Ngay từ đầu năm, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN và các đơn vị liên quan đã tích cực xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ DN nhằm quảng bá, giới thiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm, nhất là sản phẩm nông nghiệp, trong đó phải kể đến các hoạt động nổi bật sau:

- Hỗ trợ Doanh nghiệp tham gia các Hội nghị kết nối cung cầu, Hội chợ trọng điểm trong và ngoài nước. Thông qua các hoạt động này, hàng chục biên bản ghi nhớ hợp tác đã được ký kết, nhiều sản phẩm của tỉnh đã được ký kết hợp đồng tiêu thụ và hiện nay đã lên kệ của các nhà phân phối như sản phẩm cao được liệu Mai Thị Thúy, mì rau củ Thiện Bảo, gạo hữu cơ Sepon; ngũ cốc Liên Giang, đậu xanh...

- Sở Công Thương tổ chức thành công Chương trình kết nối các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ hiện đại trên địa bàn tỉnh, kết quả đã có 26 biên bản ghi nhớ tiêu thụ sản phẩm được ký kết giữa 07 nhà phân phối với 16 nhà sản xuất, cung cấp trong tỉnh, trong đó Siêu thị Coopmart Đông Hà đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với 5 DN, tiến hành hỗ trợ cho 02 đơn vị hoàn thiện bao bì, nhãn mác,

Hoạt động xúc tiến thương mại (XTTM) là hoạt động quan trọng đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp (DN), Cơ sở sản xuất, HTX sản xuất trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, đặc biệt là năm 2023 hoạt động XTTM trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã đạt được nhiều kết quả tích cực và ngày càng khẳng định vai trò quan trọng của mình. Sau đây, xin mời bạn đọc cùng tìm hiểu hoạt động này qua nội dung trao đổi với ông Nguyễn Hữu Hưng, Phó Giám đốc Sở Công Thương Quảng Trị



*Ký kết hợp đồng và biên bản ghi nhớ hợp tác tiêu thụ sản phẩm giữa Siêu thị Coop.mart Đông Hà và các Doanh nghiệp trong tỉnh - Ảnh: Hà Linh*

truy xuất nguồn gốc sản phẩm nước mắm, ruốc và cao được liệu nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn của Siêu thị Coopmar. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư TM&DL tổ chức thành công các hoạt động trưng bày, quảng bá sản phẩm đặc trưng kết hợp quảng bá du lịch và xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Trị tại thành phố Hà Nội thu hút hơn 10.000 lượt người đến tham quan, tìm hiểu, mua sắm; hàng trăm lượt trao đổi, tìm hiểu và có 10 biên bản ghi nhớ hợp tác được ký kết giữa doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị với các nhà phân phối, cửa hàng đặc sản tại Hà Nội.

- Tổ chức làm việc các đoàn doanh nghiệp trong và ngoài nước đến trực tiếp khảo sát, làm việc với

doanh nghiệp Quảng Trị để hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và bao tiêu sản phẩm được sản xuất trên địa bàn. Tháng 7/2023, Sở Công Thương đã chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn làm việc với các doanh nghiệp đến từ Hà Nội khảo sát vùng nguyên liệu, tìm hiểu sản phẩm các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết quả, các DN của Hà Nội bước đầu đưa ra nhu cầu kết nối, hợp tác tiêu thụ các sản phẩm gồm gạo hữu cơ Sepon, tiêu, chuối, đậu xanh Vĩnh Giang. Công ty MUSA PACTA sau chuyển khảo sát đã quay lại Quảng Trị để tiếp tục nghiên cứu triển khai Dự án chế biến nguyên liệu từ cây chuối tại

huyện Hương Hoá gồm xây dựng Khu sơ chế nguyên liệu tinh bột chuối, sơ sọt từ thân cây chuối tiến đến xây dựng nhà máy chế biến nguyên liệu từ cây chuối để chế biến sâu các sản phẩm xuất khẩu hỗ trợ bao tiêu toàn bộ sản phẩm đầu ra từ cây chuối

- Tổ chức các Đoàn giao thương xúc tiến tiêu thụ sản phẩm tại thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai. Tại phiên kết nối B2B, Tập Đoàn Central Retail Việt Nam quan tâm tìm hiểu để nhập sản phẩm gạo hữu cơ Sepon, hồ tiêu Vĩnh Linh, cao dược liệu; bột ngũ cốc; mì sợi rau củ; Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV (SATRA) quan tâm sản phẩm cao dược liệu; bột ngũ cốc; mì sợi rau củ; bột sen, bánh mix hạt; bún tươi sấy khô; mì sợi rau củ; Công ty cổ phần tập đoàn Ecofarm Pay; Công ty Cổ Phần Meli Food quan tâm đến các sản phẩm tinh dầu xoa bóp Mộc Sơn, tinh dầu trầm; cao dược liệu; bột ngũ cốc; mì sợi rau củ; bột sen, bánh mix hạt; bún tươi sấy khô; mì sợi rau củ; bún tươi sấy khô...

- Bên cạnh đó, từ các nguồn kinh phí bố trí khác, Sở Công Thương đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp đưa các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh lên bán trên các sàn thương mại điện tử có uy tín trong và ngoài nước; Hỗ trợ xây dựng 3 Điểm trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP tại thị xã Quảng Trị, TP Đông Hà và huyện Đakrông.

**PV: Qua thực tế, ông nhận định như thế nào về điểm mạnh và điểm còn hạn chế của doanh nghiệp Quảng Trị trong triển khai hoạt động quảng bá sản phẩm, xúc tiến xuất khẩu, nhất là sản phẩm nông nghiệp, thưa ông ?**

**Ông Nguyễn Hữu Hưng:** Thông qua việc tổ chức triển khai các hoạt động XTTM thời gian qua, cho thấy các DN của tỉnh ta đã nhận thức rất rõ ràng, công tác XTTM để quảng bá, giới thiệu và giải quyết đầu ra của sản phẩm mình sản xuất được là vấn đề sống còn của DN. Do đó, DN đã quan tâm dành thời gian, đầu tư kinh phí để tham gia các hoạt động XTTM trọng

điểm do Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư TM và DL; Trung tâm Khuyến công và TVPTCN... tổ chức. Qua các đợt tham gia trực tiếp các hoạt động XTTM cũng như qua các đợt tập huấn kiến thức, kỹ năng về XTTM thì chất lượng tổ chức các hoạt động XTTM của các DN ngày càng được nâng cao, chuyên nghiệp và đem lại hiệu quả hơn.

Về điểm hạn chế, thì như chúng ta đã biết, hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ta có quy mô vừa và nhỏ, đặc biệt đối với các DN, CSSX, HTX chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ và siêu nhỏ; khả năng về tài chính và trình độ quản lý doanh nghiệp còn khó khăn. Do vậy, tính cạnh tranh của sản phẩm địa phương còn thấp, khó tiếp cận thị trường. Đa số các Cơ sở sản xuất, DN nhỏ vừa sản xuất gia công vừa trực tiếp phân phối. Vấn đề nữa là nhiều sản phẩm nông sản của tỉnh có tính tương đồng cao khi so sánh giữa các sản phẩm của các DN trong tỉnh với nhau cũng như đối với sản phẩm của các DN ở các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên. Một hạn chế khó khăn nữa trong quá trình kết nối tiêu thụ sản phẩm là do quy mô sản xuất của DN nhỏ nên số lượng sản phẩm sản xuất ra ít, không đáp ứng được các tiêu chí về số lượng của các chuỗi siêu thị, nhà phân phối lớn, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu về số lượng của các đơn hàng xuất khẩu ra thị trường nước ngoài; bao bì nhãn mác của một số sản phẩm chưa được hoàn thiện nên khi tiếp cận vào các kênh phân phối của chuỗi siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ hiện đại còn gặp nhiều khó khăn.

**PV: Thưa ông, sự phát triển của nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị cho thấy vai trò quan trọng của việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo cam kết hợp đồng. Theo ông, những giải pháp nào để nâng cao tính hiệu quả của liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo cam kết hợp đồng, thưa ông ?**

**Ông Nguyễn Hữu Hưng:** Như chúng ta đã biết, hiện nay, có một số hình thức liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong đó, hình thức liên kết tiêu thụ sản phẩm qua hợp đồng giữa doanh nghiệp với nông hộ khá phổ biến. Với hình thức liên kết này, hợp đồng được ký ở đầu vụ và ấn định thời điểm sản xuất, giao hàng, số lượng, yêu cầu chất lượng và giá thành sản phẩm. Doanh nghiệp có thể cung cấp tín dụng, cung ứng vật tư, máy móc, tư vấn kỹ thuật cho nông hộ, nhưng doanh nghiệp cũng có quyền từ chối mua sản phẩm không đạt chất lượng. Để nâng cao tính hiệu quả của liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo cam kết hợp đồng, cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, đây là một vấn đề lớn liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Trước hết, phải có sự tham gia của Nhà nước trong việc hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện để doanh nghiệp làm tốt vai trò dẫn dắt trong mỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ. Chú trọng tới chính sách tín dụng, bao gồm áp dụng mức trần lãi suất cho vay, đơn giản hóa thủ tục cấp vốn, áp dụng ưu đãi cho các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gia tăng... Nhà nước cũng cần hỗ trợ thị trường đầu ra ổn định, tạo điều kiện để mỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ diễn ra thông suốt. Nhà nước cần tham gia vào mỗi liên kết nhằm hỗ trợ, điều phối thông qua các chính sách khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng; quy hoạch vùng nguyên liệu; chuyển giao tiên bộ khoa học - công nghệ; XTTM; kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng giữa các bên.

Khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ chức liên kết các nông hộ, làm cầu nối trung gian, đại diện các nông hộ đứng lên thỏa thuận với doanh nghiệp, kiểm soát việc soạn thảo và thực thi hợp đồng để bảo đảm bình đẳng giữa doanh nghiệp và nông hộ. Trường hợp xảy ra tranh chấp thì hợp tác xã và các tổ chức liên kết nông hộ sẽ đóng vai trò trung gian hòa giải để cân bằng lợi ích giữa hai bên.

Để hạn chế việc hợp đồng không ổn định thậm chí phá vỡ hợp đồng khi có biến động lớn về thị trường giữa doanh nghiệp và nông hộ, doanh nghiệp cần áp dụng cách tính giá thành sản phẩm linh hoạt bằng cách quy định giá sàn cũng như nâng cao khả năng dự báo và đánh giá tiềm năng của thị trường trước khi đi đến ký kết hợp đồng với nông hộ.

**PV: Như vậy, theo ông doanh nghiệp cần làm gì để khắc phục hạn chế, bắt nhịp với những thay đổi, từ đó mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nói chung, nông sản Quảng Trị nói riêng, thưa ông?**

**Ông Nguyễn Hữu Hưng:** Như chúng ta đã biết, vai trò của doanh nghiệp rất quan trọng, được xem là khâu kết nối giữa sản xuất và thị trường. Tuy nhiên, đối với tỉnh ta, doanh nghiệp trên địa bàn, hầu hết quy mô nhỏ và siêu nhỏ, việc tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu trên lĩnh vực trồng trọt. Do vậy, để thúc đẩy phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, các cấp, các ngành cần xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tốt chính sách trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng đến chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

Đối với DN, để khắc phục hạn chế, bắt nhịp với những thay đổi, từ đó mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, trước hết DN phải từng bước xây dựng năng lực cạnh tranh trên thị trường; thường xuyên theo dõi dự báo, cập nhật và nắm chắc thông tin thị trường cung cầu hàng hóa nông sản để chủ động có chiến lược, kế hoạch sản xuất phù hợp. Đa dạng hóa sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch và nông nghiệp hữu cơ, có truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, đồng thời từng bước tiếp cận với các thị trường khó tính, có tiêu chuẩn cao. Phải có ý

thức, trách nhiệm, cam kết thực hiện đúng các nội dung của hợp đồng, đảm bảo lợi ích hài hòa của các bên. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử trong hoạt động XTTM đáp ứng yêu cầu tiêu thụ hàng hóa. Phải chú trọng công tác XTTM tiêu thụ sản phẩm nông sản; tích cực tiếp cận các kênh hỗ trợ của Nhà nước trong lĩnh vực XTTM để hoàn thiện sản phẩm, xây dựng thương hiệu và tìm kiếm cơ hội tiêu thụ sản phẩm hàng hóa. Bố trí nguồn tài chính đối ứng và nhân lực để tích cực tham gia các hoạt động XTTM do các đơn vị chủ trì Đề án XTTM tổ chức nhằm tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

**PV: Có thể nói công tác chuyển đổi số trong hoạt động XTTM có ý nghĩa rất quan trọng, ông có thể chia sẻ thêm về vấn đề này được triển khai trên địa bàn tỉnh như thế nào, thưa ông?**

**Ông Nguyễn Hữu Hưng:** Đối với tỉnh Quảng Trị thì thời gian qua, công tác chuyển đổi số trong hoạt động XTTM được ngành Công Thương tích cực triển khai. Đáng chú ý, năm 2022, thực hiện nội dung trong Bản cam kết giữa Lãnh đạo Sở Công Thương với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở đã hỗ trợ cho 18 doanh nghiệp, đơn vị trong tỉnh với tổng cộng 128 sản phẩm tham gia 04 Sàn thương mại điện tử lớn trong nước là Shopee, Lazada, Voso và Tiki. Hàng năm, ngoài việc hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện sản phẩm, trong đó có nội dung thiết kế tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, Sở còn hỗ trợ DN xây dựng các website, kết nối đưa lên các Sàn TMĐT. Năm 2023, Sở cũng đã xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình XTTM trên địa bàn tỉnh, theo đó hỗ trợ hoạt động XTTM trên môi trường mạng là một trong những nội dung được bổ sung.

Tuy nhiên, để thực hiện được chuyển đổi số trong hoạt động XTTM một cách hiệu quả, thực chất đòi hỏi phải có chiến lược bài bản, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. Chuyển đổi số phải triển khai một cách tổng thể, toàn diện nhưng phải ưu tiên chất lượng hơn chạy theo số lượng. Ngoài ra, cần có sự chung tay, góp sức của các Sở, ngành, địa phương cũng như nhận thức của các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh để chuyển đổi số trong công tác XTTM thực sự có hiệu quả, tạo ra giá trị cho xã hội nói chung và doanh nghiệp nói riêng.

**PV: Thời gian tới, Ngành Công Thương sẽ làm gì để tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động XTTM, góp phần nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm nói chung, trong đó có sản phẩm nông nghiệp địa phương, thưa ông?**

**Ông Nguyễn Hữu Hưng:** Mục tiêu chính của hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị hiện nay và thời gian tới là nâng cao hiệu quả xúc tiến, tập trung chú trọng đẩy mạnh hỗ trợ, kết nối các sản phẩm OCOP, đặc trưng, hàng xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh của tỉnh, có khả năng thâm nhập thị trường gắn với chuyển đổi số, tạo thị phần ổn định và mở rộng trên thị trường trong nước lẫn xuất khẩu. Tập trung tổng kết, đánh giá lại kết quả tổ chức thực hiện các hoạt động XTTM trong thời gian qua, định hướng cho các đơn vị chủ trì các Đề án XTTM đăng ký thực hiện các Đề án XTTM phù hợp trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Tổ chức tuyên truyền, định hướng cho doanh nghiệp để tăng tính chủ động của doanh nghiệp trong công tác XTTM đối với việc xây dựng kế hoạch tài chính, nhân sự, thời gian để tổ chức các hoạt động xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm một cách thường xuyên. Đề xuất các nội dung cần hỗ trợ để các đơn vị chủ trì đề án xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả, kịp thời để xúc tiến quảng bá, tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

**Xin cảm ơn Ông!**

# KHUYẾN CÔNG QUẢNG TRỊ - PHÁT HUY VAI TRÒ THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN PHÁT TRIỂN

□ NGUYỄN TRƯỜNG HOÀN  
Giám đốc - Trung tâm Khuyến công và  
Tư vấn phát triển công nghiệp Quảng Trị

Hoạt động khuyến công năm 2023 trên địa bàn tỉnh đã tập trung đẩy mạnh các nội dung hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và nhiều loại hình hỗ trợ khác. Với nguồn lực từ chương trình khuyến công Quốc gia, chương trình khuyến công địa phương và nguồn lực đối ứng từ các doanh nghiệp đã triển khai 25 đề án, trong đó hỗ trợ 06 doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp chế biến gỗ (gỗ quy cách, chế tác đồ gỗ mỹ nghệ, gia dụng và sản xuất, gia công các sản phẩm đồ gỗ); hỗ trợ 05 doanh nghiệp thuộc ngành sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm (ứng dụng công nghệ lò đốt bằng phế phẩm nông nghiệp vào chế biến cà phê xuất khẩu, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào chế biến bột hòa tan từ thiên nhiên, sản xuất mì sợi, sản xuất chuối sấy, bánh mì các loại); hỗ trợ 03 doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất, gia công các sản phẩm từ kính và các sản phẩm nội thất nhôm; hỗ trợ 02 doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất chai nhựa PET các loại; 02 doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị tự động vào sản xuất khăn lạnh và nước đá viên tinh khiết; 01 doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất gia công hàng may mặc xuất khẩu; 01 doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm gia dụng từ nhựa tái chế; hỗ trợ 01 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất thức ăn chăn nuôi phục vụ bà con nông dân và hỗ trợ 01 doanh nghiệp xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm bao bì carton. Nguồn kinh phí từ chương trình khuyến công Quốc

Vượt qua khó khăn của bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước, doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn tỉnh Quảng Trị (doanh nghiệp) đã từng bước đứng vững trên thị trường. Các doanh nghiệp đã đẩy mạnh tái cơ cấu, thay đổi mô hình kinh doanh, mạnh dạn đầu tư, đổi mới, phát triển sản xuất để thích nghi với tình hình, bối cảnh mới. Cùng đồng hành, chia sẻ, hỗ trợ với các doanh nghiệp là sự vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương. Trong các chính sách hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, chính sách khuyến công thực sự đã trở thành đòn bẩy cho doanh nghiệp.



Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Quảng Trị tổ chức đoàn Doanh nghiệp tham gia Hội chợ Sản phẩm CNNT tại TP. Hà Nội - Ảnh: NTH

gia cũng đã hỗ trợ 03 doanh nghiệp ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất các sản phẩm dược liệu và sản xuất các sản phẩm nội thất từ gỗ công nghiệp. Trong số 25 doanh nghiệp được hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất năm 2023 có 05 đơn vị là cơ sở sản xuất thuộc khu vực miền núi là Hương Hóa và Đakrông.

Để giúp các doanh nghiệp của tỉnh tiếp cận các công nghệ sản xuất hiện đại, tiên tiến áp dụng vào sản xuất, trong năm 2023, được sự đồng ý của Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh (Trung tâm Khuyến công tỉnh) đã phối hợp Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp

đổi mới sáng tạo thành phố Đà Nẵng tổ chức Hội nghị kết nối thị trường khoa học, công nghệ giữa các doanh nghiệp sản xuất, chế biến của tỉnh Quảng Trị với các doanh nghiệp cung cấp công nghệ, thiết bị của thành phố Đà Nẵng. Tại Hội nghị này, doanh nghiệp các bên đã chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ vào sản xuất; giới thiệu xu thế và một số công nghệ sản xuất tiên tiến hiện nay áp dụng vào sản xuất, chế biến công nghiệp.

Xác định việc hỗ trợ sản xuất phải gắn kết và đi liền với việc hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, tiếp cận thị trường, trong năm 2023, Trung tâm Khuyến công tỉnh đã triển khai 09 hoạt động liên quan đến việc hỗ trợ xúc tiến thương

mại và phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT); trong đó tổ chức 06 Đoàn doanh nghiệp tỉnh tham gia Hội chợ triển lãm hàng CNNT tiêu biểu tại các tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang, Đak Nông, Quảng Ninh, Ninh Bình, Hà Nội; tổ chức 01 đoàn doanh nghiệp tỉnh tham gia Hội nghị kết nối giao thương giữa doanh nghiệp 06 tỉnh Bắc Trung bộ với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu nước CHDCND Lào, Vương quốc Thái Lan và Triển lãm quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, cơ hội kết nối giữa Hà Nội và các tỉnh miền Trung tại tỉnh Quảng Bình; tổ chức 01 đoàn doanh nghiệp tỉnh tham gia Hội nghị kết nối giao thương, xúc tiến xuất khẩu tại thành phố Đà Nẵng; tổ chức 01 hoạt động triển lãm, giới thiệu sản phẩm CNNT và sản phẩm của nông dân tại Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ XII nhiệm kỳ 2023-2028; giới thiệu 08/22 sản phẩm/bộ sản phẩm CNNT tiêu biểu của tỉnh đạt các giải nhất, nhì, ba trong kỳ bình chọn của tỉnh tiếp tục bình chọn cấp khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, kết quả có 04 sản phẩm/bộ sản phẩm được công nhận tiêu biểu cấp khu vực. Tiếp tục giới thiệu để bình chọn cấp quốc gia và 02/04 sản phẩm/bộ sản phẩm của tỉnh đã được Bộ Công Thương công nhận là sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia.

Để nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công, Trung tâm Khuyến công tỉnh đã tổ chức Đoàn học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, khảo sát một số mô hình sản xuất tại các tỉnh Bình Định, Kon Tum và tham dự các Hội nghị, Hội chợ khu vực miền Trung- Tây Nguyên tại tỉnh Đăk Nông.

Công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách khuyến công và hoạt động của ngành Công Thương tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm đã phát sóng 6 chuyên mục “Trang Công Thương Quảng Trị” trên Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh; phát hành 02 số đặc san “Công Thương Quảng Trị”, các tin bài, hình ảnh và các thông tin hoạt động của ngành được cập nhật thường xuyên lên trang Website của Trung tâm Khuyến công tỉnh. Biên tập và phát hành 200 cuốn “Tài liệu

công tác khuyến công tỉnh Quảng Trị” cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp khuyến công, các đơn vị phối hợp và UBND cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

Đối với hoạt động khuyến công cấp huyện, mặc dù có biến động về mặt tổ chức khi triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, nhưng với tinh thần chỉ đạo của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố xem phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là nhiệm vụ quan trọng của địa phương, các đơn vị sự nghiệp khuyến công cấp huyện vẫn tập trung đẩy mạnh các hoạt động khuyến công trên địa bàn. Bên cạnh việc phối hợp với Trung tâm Khuyến công tỉnh để triển khai các đề án thuộc Chương trình khuyến công tỉnh và Chương trình khuyến công quốc gia; hầu hết các huyện, thị xã, thành phố đều bố trí ngân sách để thực hiện các hoạt động khuyến công, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, góp phần thúc đẩy phát triển các ngành nghề nông thôn. Các hoạt động khuyến công cấp huyện chủ yếu tập trung vào các nội dung: Khôi phục, phát triển các làng nghề, ngành nghề nông thôn; hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất, chế biến; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu; tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong tỉnh ... Hoạt động khuyến công cấp huyện cũng cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ của địa phương; nhiều mô hình khuyến công cấp huyện đã phát huy được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Có thể thấy rõ, chính sách khuyến công ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng trong việc động viên, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển CNNT, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội đáng kể, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Mặc dù mức hỗ trợ đối với từng đề án chưa lớn nhưng cũng đã góp phần giúp cho các doanh nghiệp mạnh dạn đầu

tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh và làm cho năng suất, chất lượng các sản phẩm của tỉnh ngày càng được nâng cao, thị trường tiêu thụ được mở rộng, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp của địa phương và xây dựng nông thôn mới. Đã xây dựng được nhiều mô hình phát triển CNNT tiêu biểu, làm điển hình nhân rộng và có sức lan tỏa trong phát triển công nghiệp địa phương. Các doanh nghiệp ngày một quan tâm hơn đến công tác đảm bảo môi trường sản xuất, đầu tư mở rộng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký bảo hộ logo, nhãn hiệu, xây dựng thương hiệu sản phẩm và chú trọng tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giao lưu hợp tác, mở rộng thị trường.

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong thời gian qua, năm 2024, hoạt động khuyến công của tỉnh Quảng Trị sẽ được chú trọng mở rộng, đa dạng hóa thêm các loại hình hỗ trợ, bên cạnh việc tập trung đẩy mạnh các nội dung hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xúc tiến thị trường; sẽ chú trọng đến các nội dung hỗ trợ khởi sự, thành lập và nâng cao năng lực cơ sở CNNT; hỗ trợ đào tạo nghề trên dây chuyền sản xuất cho DN; hỗ trợ bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp cho sản phẩm; hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, điểm công nghiệp - làng nghề và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường v.v... Trong đó, tập trung ưu tiên hỗ trợ đối với các DN sản xuất các sản phẩm mới, có lợi thế trên vùng nguyên liệu, khai thác tốt lợi thế cạnh tranh tại địa phương; các DN có sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đạt cấp tỉnh, cấp khu vực và cấp quốc gia; sản phẩm công nghiệp nông thôn được công nhận OCOP các cấp sao cho đảm bảo có sự liên kết, có tác động lan tỏa, hướng tới hỗ trợ để tạo dựng một số sản phẩm đặc trưng của địa phương ■

# NGÀNH CÔNG THƯƠNG VỚI CÔNG TÁC NÂNG CAO CHỈ SỐ “CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP” GÓP PHẦN CẢI THIỆN CHỈ SỐ PCI TỈNH QUẢNG TRỊ

□ NGUYỄN ĐÌNH TRÁM  
Trưởng phòng Quản lý thương mại  
Sở Công Thương Quảng Trị

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được thiết kế nhằm đánh giá môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố của Việt Nam. Đây là chỉ số được thực hiện bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (nay là Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tại Việt Nam; lần đầu tiên được công bố vào năm 2006, đến nay Chỉ số PCI đã trải qua 17 lần công bố và đã trở thành một chỉ số quan trọng và ngày càng khẳng định vai trò của mình. Qua mỗi lần công bố, chỉ số PCI đã cung cấp cho lãnh đạo các địa phương trong cả nước thấy được các ưu điểm và đặc biệt là các hạn chế cần phải cải thiện để nâng cao năng lực điều hành của từng địa phương, cũng như cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam.

Tại Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021 - 2025, Sở Công Thương được giao chủ trì, theo dõi thực hiện chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”, trong đó có 10/24 chỉ tiêu do Sở Công Thương trực tiếp chủ trì theo dõi, thực hiện. Tuy vậy, theo kết quả công bố chỉ số PCI năm 2021, các chỉ tiêu của Chỉ số “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp” đã có sự thay đổi cơ bản so với các năm trước đây. Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” với 24 chỉ tiêu đã được đổi sang Chỉ số “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp” với 13 chỉ tiêu. Ngày 20/10/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2419/

QĐ-UBND về việc điều chỉnh bổ sung phụ lục phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2142/QĐ-UBND; theo đó, Chỉ số “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp” mới với 13 chỉ tiêu vẫn tiếp tục được giao Sở Công Thương chủ trì.

Xác định công tác Hỗ trợ doanh nghiệp là hoạt động cơ bản nhằm góp phần vào việc nâng cao chỉ số PCI; thời gian qua, ngành Công Thương Quảng Trị đã chủ động, tập trung thực hiện nhiều giải pháp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, kịp thời giải quyết nhanh, đầy đủ các vấn đề khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nhằm góp phần cùng tỉnh cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Lãnh đạo Sở đã luôn nỗ lực thay đổi chất lượng điều hành, chia sẻ và đồng hành cùng doanh nghiệp, kịp thời nhận diện, tháo gỡ khó khăn; giúp DN ổn định và phát triển hoạt động SXKD. Tuy vậy, giai đoạn 2021 -2022, do ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ và đại dịch COVID-19 nên phần lớn các chỉ số thành phần của tỉnh đều có xu hướng bị tác động.

Lãnh đạo Sở Công Thương đã chỉ đạo đẩy mạnh tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác kinh doanh như kết nối cung cầu, tham gia hội chợ, tham gia giới thiệu, triển lãm, trưng bày sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện sản phẩm kết nối đưa vào siêu thị, các chuỗi bán lẻ. Hỗ trợ và kết nối doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh với các thị trường, các doanh nghiệp, các tổ chức xúc tiến thương mại tại nước ngoài như kết nối doanh nghiệp với thị trường Âu Mỹ, thị trường Halal, thị trường Trung Quốc, thị trường Hàn Quốc...Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Hội chợ Vietnam Expro ; tổ chức hoạt động kết nối cung cầu đối với các sản phẩm OCOP của tỉnh vào

siêu thị Coopmart. Xây dựng phần mềm giải pháp truy xuất nguồn gốc điện tử cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Quảng Trị; Nâng cấp và vận hành Sàn thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị; Hỗ trợ các đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia các sàn TMĐT uy tín trong nước. Tham mưu công tác phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng ký danh sách doanh nghiệp tham gia sàn TMĐT Postmart.vn của Bưu điện Việt Nam và Voso.vn của Bưu chính Viettel; Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số về việc cung cấp danh sách doanh nghiệp xuất khẩu tỉnh Quảng Trị đăng ký tham gia xúc tiến bán hàng trên nền tảng hỗ trợ xuất khẩu ECVN và các nền tảng do Cục hợp tác với các Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài tổ chức.

Giai đoạn 2021-2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid – 19, nhất là hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu vì thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu của doanh nghiệp Quảng Trị là Lào, Thái Lan, Trung Quốc. Hầu hết các quốc gia này đã thực hiện các biện pháp rất nghiêm ngặt nhằm kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh Covid – 19. Trước tình hình đó, Sở Công Thương đã tăng cường chỉ đạo việc cập nhật sự thay đổi chính sách ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu và tình hình thông quan tại các cửa khẩu phía Bắc với Trung Quốc, tình hình hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, nhất là các cửa khẩu Quốc tế với Lào, Trung Quốc; kịp thời và thường xuyên cung cấp các thông tin này cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách chủ động và phù hợp với tình hình thực tế. Phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến Đường 9 và tạo thuận lợi cho





Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị - Ảnh: NĐT

hoạt động vận chuyển, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu trên EWEC. Hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu thực phẩm sang Trung Quốc bắt đầu từ năm 2022 theo quy định mới. Tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh xử lý đề xuất của thương nhân về việc thu mua nông sản qua cửa khẩu phụ, lối mở trong thời điểm dịch Covid - 19.

Để tăng cường công tác hội nhập kinh tế quốc tế và hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, lãnh đạo Sở đã tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 1718/KH-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Kế hoạch số 4156/KH-UBND ngày 11/9/2020 Thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) của tỉnh Quảng Trị; Báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện và khai thác có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực. Tích cực triển khai thực hiện Biên bản hội nghị hợp tác giữa 3 tỉnh: Quảng Trị-Savannakhet-Mukdahan. Thường xuyên cử cán bộ và mời các doanh nghiệp tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng đối ngoại trực tuyến do Bộ Ngoại

giao và các Bộ, ban, ngành TW tổ chức. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Đề án khảo sát, đánh giá nhu cầu vận chuyển và thu gom hàng hóa của các DN, đề xuất giải pháp phát triển DV Logistics của tỉnh Quảng Trị.

Sở Công Thương (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Tạo thuận lợi thương mại tỉnh Quảng Trị) đã chủ trì, phối hợp với Dự án USAID TFP, Tổng Cục Hải quan, Cục Xuất nhập khẩu tổ chức “Hội thảo đào tạo chống gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp” nhằm nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp địa phương, thành viên Ban chỉ đạo Ban tạo thuận lợi thương mại và Hải quan tỉnh Quảng Trị về những lo ngại chính liên quan đến gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp.

Những kết quả trên đây phần nào đã nói lên những nỗ lực đóng góp của ngành Công Thương vào việc nâng cao chỉ số PCI của tỉnh. Tuy nhiên, nếu đổi chiều chỉ số “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp” vào bức tranh tổng thể của môi trường kinh doanh thì vẫn còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến việc nâng cao chỉ số PCI của tỉnh. Do đó, mục tiêu cơ bản của năm 2023 và thời gian tới là tập trung cải thiện điểm số của từng chỉ tiêu cụ thể, nhất là các chỉ tiêu có yếu tố quyết định đến vị trí xếp hạng của Chỉ số “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp”. Trong thời gian tới, Ngành Công Thương sẽ tập trung chỉ đạo triển khai các nội dung hoạt động cụ thể như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo việc cập nhật, cung cấp thông tin thị trường, tìm kiếm đối tác, hỗ trợ doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Cung cấp thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội thảo, Hội nghị giao thương trực tuyến, Chuỗi phiên tư vấn xuất khẩu sang thị trường nước ngoài do Cục XTTM phối hợp với các Thương vụ - Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài như: Hội thảo APEC về khắc phục các trở ngại khi tham gia chuỗi giá trị toàn cầu trong lĩnh vực nông nghiệp của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; Hội nghị giao thương trực tuyến giữa các DN Việt Nam và các đối tác trên thế giới...

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 2948/QĐ-BCT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương với 01 đề án gồm 02 đơn vị thụ hưởng, tổng kinh phí hỗ trợ là 600 triệu đồng. Trong hoạt động khuyến công địa phương, đã hỗ trợ cho 22 đề án với tổng kinh phí khuyến công là 2.760 triệu đồng. Trong đó gồm 01 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản phẩm mới và 21 đề án ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất. Các đề án đã thực hiện đúng nội dung được phê duyệt, đáp ứng tiến độ đề ra và góp phần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, cơ sở đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đồng thời tháo gỡ một phần khó khăn trong giai đoạn hiện nay.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện 02 Đề án thuộc Chương trình XTTM tỉnh do Sở Công Thương chủ trì, cụ thể: Đề án: “Tổ chức hoạt động hỗ trợ kết nối sản phẩm đặc trưng, OCOP của tỉnh vào các siêu thị và cửa hàng nông sản trên địa bàn tỉnh năm 2023”; đến nay đã có 26 biên bản ghi nhớ hợp tác tiêu thụ sản phẩm giữa 7 nhà phân phối, tiêu thụ với các DN sản xuất, cung ứng trên địa bàn, trong đó có 5 lượt ký kết giữa Siêu thị Co.opmart Đông Hà và các DN sản xuất, cung ứng. Hiện tại, Sở Công Thương đã tiên hành lựa chọn hỗ trợ xây dựng và phát triển hoàn thiện sản phẩm cho một số sản phẩm của 2 DN để kết nối tiêu thụ vào siêu thị

**Xem tiếp trang 26**

Co.opmart Đông Hà. Đề án: “Tổ chức các Đoàn doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa trong nước do Bộ Công Thương tổ chức năm 2023”; đến nay, Sở Công Thương đã tổ chức 02 Đoàn DN tỉnh tham gia: Chương trình Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại tại TP Đà Nẵng và Hội nghị kết nối giao thương giữa Nhà cung cấp khu vực Bắc Trung Bộ với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại năm 2023 tại tỉnh Thừa Thiên Huế với hàng chục lượt DN tham gia; 5 lượt ký kết giữa các doanh nghiệp cung ứng của tỉnh với Công ty TNHH Tứ Sơn Châu Đốc (An Giang), Công ty TNHH Thực phẩm và nước giải khát TONASIA (TP Hồ Chí Minh).

- Tham mưu Ban Chỉ đạo Tạo thuận lợi thương mại tỉnh Quảng Trị triển khai thực hiện các nội dung trong KH triển khai các hoạt động của Ban năm 2023. Tham mưu công tác chỉ đạo hỗ trợ DN trong việc triển khai thực hiện các Hiệp định TM tự do nói chung, trong đó có Hiệp định CPTPP và EVFTA. Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 26/CT - TTg về việc đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn của tỉnh Quảng Trị. Tham mưu công tác ký kết và thực hiện Biên bản hội nghị hợp tác giữa 3 tỉnh: Quảng Trị - Savannakhet - Mukdahan; Biên bản hội nghị cấp cao tỉnh Quảng Trị - Savannakhet; Quảng Trị - Salavan. Tổ chức ký kết và chỉ đạo thực hiện Biên bản hội nghị hợp tác phát triển ngành Công Thương tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet. Phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Khu KTTM xuyên biên giới Lao Bảo - Densavan; Đề án “Hợp tác triển khai Hành lang kinh tế Quảng Trị - Salavan - Ubon Ratchathani”.

Với tâm huyết, nỗ lực đồng hành và tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm mời gọi được nhiều hơn nữa những doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực đến đầu tư SXKD trên địa bàn tỉnh, hy vọng Quảng Trị sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra ■

# NGÀNH CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, CHUN

□ LÊ QUỐC HÙNG  
Chuyên viên Văn Phòng  
Sở Công Thương Quảng Trị

**Xác định đẩy mạnh chuyển đổi số tạo đột phá trong cải cách hành chính**

**được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đến nâng cao chỉ số cải cách hành chính và sự phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt, có ý nghĩa rất lớn đến cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch.**

Bằng những bước chuyển mình mạnh mẽ, thời gian qua, Sở Công Thương đã có rất nhiều giải pháp chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính hiệu quả, hiện đại hóa nền hành chính trong giải quyết thủ tục hành chính, từ đó, đã giúp cho doanh nghiệp, người dân hoàn thành các thủ tục nhanh gọn, chính xác, hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc cải thiện môi trường kinh doanh, hướng tới mục tiêu phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách hiệu quả, tạo được niềm tin, sự đồng thuận từ phía người dân và cộng đồng doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Xác định kiểm soát thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ then chốt nhằm xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thân thiện, nâng cao được chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức. Nhận thức ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính, thời gian qua, Sở Công Thương đã

chủ động rà soát, đánh giá hoàn thiện Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý trên hệ thống dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Trị. Theo đó, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 07 đợt công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, trong đó: có 14 TTHC mới ban hành, 38 TTHC sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ 02 TTHC trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử tỉnh. Trên cơ sở đó, trình UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề xuất cắt giảm chi phí không cần thiết trên 30%, đề xuất 03 nhóm/thủ tục hành chính thuộc 03 lĩnh vực đề xuất cắt giảm các quy định, giấy tờ, biểu mẫu không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi, giảm 30% thời gian chờ đợi cho tổ chức, công dân đến thực hiện thủ tục hành chính. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian chờ đợi cho tổ chức, công dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

Với sự chủ động, phối hợp, đồng bộ của Văn phòng Sở và các

# G TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH



Sở Công Thương làm việc với Đoàn kiểm tra BCD CCHC tỉnh năm 2023  
- Ảnh: Hoàng Việt

phòng chuyên môn đã đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết TTHC; Tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần năm 2023, theo đó, công khai 52 dịch vụ công toàn trình và 78 dịch vụ công một phần trên lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Hoàn thành việc đăng ký 100% tích hợp công khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, 100% được số hóa đầu vào (thành phần hồ sơ) và số hóa kết quả đảm bảo theo quy định. Đến nay, Sở Công Thương đã tiếp nhận 27.053 hồ sơ, trong đó tiếp nhận qua mạng: 27.052 hồ sơ, trực tiếp: 01 hồ sơ (chưa đến hạn) và đã giải quyết 27.031 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn, quá hạn và không có

trường hợp thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức. Thực hiện thí điểm đối với 14 DVCTT toàn trình đưa vào tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường mạng. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đảm bảo đúng quy định, là một trong các đơn vị có số lượng hồ sơ trực tuyến phát sinh thực tế cao, tuy nhiên không có hồ sơ trễ hạn, quá hạn và không có trường hợp thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức. Qua những kết quả đã đạt được trong năm 2023, có thể khẳng định, Sở Công Thương là một trong những đơn vị tiên phong thí điểm giải quyết TTHC trực tuyến được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng và đề xuất cắt giảm chi phí không cần thiết cho tổ chức thực hiện TTHC nội bộ, là đơn vị có số lượng hồ sơ trực tuyến phát sinh nhiều nhưng giải quyết đúng hạn 100% cho tổ chức, cá nhân.

Hoàn thành tái cấu trúc quy trình, làm sạch 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến cung ứng trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, số hóa hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp. Nhờ đó, người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, thực hiện và giám sát việc giải quyết TTHC.

Cùng với hiện đại hóa trong giải quyết TTHC, đã chỉ đạo Đoàn thanh niên chủ lực đẩy mạnh tổ chức “Ngày thứ bảy tình nguyện” giải quyết thủ tục hành chính online cho người dân, doanh nghiệp. Đây là hoạt động ý nghĩa của tuổi trẻ ngành Công Thương Quảng Trị góp phần phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo của đội ngũ cán bộ công chức trẻ trong chung tay cải cách thủ tục hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà. Kết quả đợt ra quân, Đội tình nguyện đã hỗ trợ, tư vấn giải quyết trực tuyến TTHC 2.600 trường hợp. Qua đó, góp phần giảm áp lực Bộ phận tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho các ngày bình thường, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, công dân và doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Với nhận thức, doanh nghiệp là trụ cột của nền kinh tế, thời gian qua đội ngũ CCVC Sở Công Thương luôn chủ động đổi mới và đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cung ứng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường ứng dụng các

dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trong giải quyết TTHC được thực hiện, triển khai nghiêm túc và có hiệu quả, kết hợp duy trì các quy trình, áp dụng có hiệu lực, hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO, dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả TTHC. Đến nay, Sở Công Thương đã ban hành áp dụng hệ thống tài liệu nội bộ trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO vào hoạt động hành chính của Sở Công Thương.

Bên cạnh đó, Sở Công Thương đã thực hiện nhiều nội dung cải cách mang tính đồng bộ khác như: đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hiện đại hóa nền hành chính, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, sử dụng chữ ký số, số hoá tài liệu, hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của Sở Công Thương. Đồng thời, tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức của Sở về tính pháp lý, lợi ích của việc sử dụng kết quả giải quyết TTHC điện tử, nhằm xây dựng nền nếp làm việc văn hóa, văn minh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt là sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT - loffice để rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng công việc, tăng cường việc giám sát quá trình giải quyết công việc của CCVC theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Với phương châm “lấy người dân là trung tâm của chuyển đổi số” để từng bước hình thành công dân số, hướng đến chính phủ số, tạo sự hài lòng cao của người dân trong thực

hiện các TTHC, để đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thực chất, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, người dân, trong thời gian tới, tập trung thực hiện các giải pháp sau:

**Thứ nhất**, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC. Đặc biệt là tăng cường giải pháp để nâng cao tỷ lệ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn cho doanh nghiệp, người dân biết được những tiện ích trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Tiếp tục tập trung rà soát, thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến cung ứng trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, số hoá hồ sơ... theo hướng lấy người dân làm trung tâm. Quán triệt các bộ phận, cá nhân liên quan giải quyết TTHC đúng quy định, tránh để xảy ra tình trạng chậm muộn theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại điểm đ mục 1 Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

**Thứ hai**, tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện hiệu quả Quyết định số 93/QĐ-SCT ngày 21/8/2023 của Sở Công Thương triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)

và chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 và giai đoạn 2023- 2025 của Sở Công Thương, kiên quyết xử lý tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, tâm lý e dè, sợ sai, sợ chịu trách nhiệm không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc được giao.

**Thứ ba**, tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh giao về công tác cải cách thủ tục hành chính trên hệ thống theo dõi tình hình. Rà soát đề xuất, kiến nghị Bộ Công Thương sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Đề xuất UBND tỉnh phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Tổ chức công khai các quy định, thủ tục hành chính tại Bộ phận “một cửa”, trên Trang thông tin điện tử để phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân. Tiếp tục quan tâm triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC và nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả của bộ phận một cửa điện tử.

**Thứ tư**, chỉ đạo Đoàn thanh niên Sở và các bộ phận, cá nhân liên quan tiếp tục phát động chiến dịch tình nguyện ra quân hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC online. Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ TTHC bằng phương thức trực tuyến. Phát động phong trào thi đua trong việc triển khai thực hiện thí điểm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường mạng đến từng cán bộ, công chức, viên chức, tập trung thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp ■

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

□ ĐOÀN NGỌC ĐỊNH  
Phó trưởng Phòng Quản lý Công nghiệp  
Sở Công Thương Quảng Trị

**T**heo báo cáo của UBND các huyện, thành phố, thị xã, tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN trong giai đoạn đến 2030 là 370 tỷ đồng, trong đó nhu cầu vốn về xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung là 80 tỷ đồng (chỉ mới tính các CCN đã thành lập).

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN nói chung và hệ thống xử lý bảo vệ môi trường của CCN nói riêng trên địa bàn diễn ra chậm do chủ yếu được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước, trong khi đó

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã hình thành 17 cụm công nghiệp (CCN) với tổng diện tích 527,5ha. Tính đến nay, tổng kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của các CCN trên địa bàn tỉnh khoảng 270 tỷ đồng/Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các CCN khoảng 1024 tỷ đồng. Trong đó, đa số các CCN trên địa bàn tỉnh chưa xây dựng được hệ thống xử lý nước thải đảm bảo theo quy định.

nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh, huyện) còn hạn hẹp nên còn khó khăn trong bố trí vốn. Bên cạnh đó, do điều kiện hấp dẫn, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh không thuận lợi nên chưa thu hút được nhiều các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN.

Thời gian qua, phát triển CCN đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp (đặc biệt là tại khu vực nông thôn), tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động trên địa bàn, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển



Cụm công nghiệp Cam Hieu tại xã Cam Hieu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị - Ảnh: NVA

công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Với 16 CCN đã đi vào hoạt động đã thu hút được khoảng 160 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký khoảng 3.700 tỷ đồng, trong đó gần 100 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo ra doanh thu gần 2.500 tỷ đồng, nộp ngân sách khoảng 50 - 60 tỷ đồng và giải quyết việc làm cho trên 6.000 lao động hàng năm. Việc phát triển các CCN thời gian qua đã khẳng định vai trò rất quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: CCN phải có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và CCN đang hoạt động phải đáp ứng các yêu cầu: Hoàn thành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật này trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành (tức là trước ngày 01/01/2024) và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định: Không tiếp nhận thêm dự án mới hoặc nâng công suất dự án đang hoạt động có phát sinh nước thải sản xuất trong CCN trong các trường hợp sau: dự án mới có ngành nghề không thuộc danh mục ngành nghề được phép thu hút đầu tư của CCN... do đó, cần có sự quan tâm, chú trọng đặc biệt đối với công tác bảo vệ môi trường nói chung và đầu tư, vận hành hệ thống xử lý nước thải trong CCN nói riêng.

Việc phát triển các CCN đã phục vụ nhu cầu di dời các cơ sở sản xuất ở các làng nghề, khu dân cư vào nơi sản xuất tập trung, khắc phục tình trạng sản xuất phân tán, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, kiểm soát về

môi trường; thu hút các dự án phát triển công nghiệp, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật để phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực quản lý, hoàn thiện sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng sức cạnh tranh. Tuy nhiên, để làm tốt yêu cầu về môi trường tại các CCN, đáp ứng định hướng - mục tiêu đề ra, cần có các giải pháp sau:

**Thứ nhất,** Cần có sự vào cuộc của các cấp chính quyền, nhận thức của các cơ quan quản lý để đảm bảo về vấn đề môi trường cũng như pháp luật về đầu tư. Nghiên cứu cân đối nguồn lực, ưu tiên đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN (bao gồm cả hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN) để đạt mục tiêu có 4 huyện đạt tiêu chí nông thôn mới và 1 huyện đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu (tiêu chí Kinh tế (số 6) theo đúng với tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 4/11/2021 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Có cơ chế phù hợp để phân bổ tiền thuế của các doanh nghiệp đầu tư trong các CCN nhằm tạo nguồn thu cho địa phương nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh để chủ động trong công tác đầu tư, sửa chữa hạ tầng, trong đó có đầu tư, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung trong CCN. UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Phương án lộ trình thu tiền sử dụng hạ tầng tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**Thứ hai,** Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày

20/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (theo đó, tỷ lệ CCN đến năm 2025 đạt 04 CCN và đến 2030 đạt có 10 CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung vận hành đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường) và Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Thứ ba,** Chỉ đạo, cho chủ trương nghiên cứu để có hướng dẫn và giải pháp nhằm tháo gỡ điểm nghẽn trong thu hút đầu tư như: xử lý các trường hợp được miễn trừ đầu nôi vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung (Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020); các trường hợp đầu tư vào CCN không có hệ thống xử lý nước thải tập trung...

**Thứ tư,** Huy động tối đa mọi nguồn vốn, nguồn lực của xã hội, trong đó tăng cường, khuyến khích công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng CCN; vận dụng linh hoạt các nguồn vốn để đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường CCN. Tiến hành điều tra, đánh giá kỹ hiện trạng xả thải của các cơ sở sản xuất trong các CCN, từ đó đề xuất quy mô, công nghệ xử lý nước thải phù hợp với từng CCN. Với các CCN có tỷ lệ lấp đầy còn thấp thì nên đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo từng mô-đun để nâng cao hiệu quả xử lý, tránh lãng phí đầu tư ■

# TẬP TRUNG CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

□ HẠNH NHÂN

**Là một trong những chức năng cơ bản, đặc trưng của Công đoàn, việc chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên luôn được Công đoàn ngành Công Thương đặc biệt quan tâm. Qua đó, góp phần quan trọng thúc đẩy các phong trào, hoạt động công đoàn, tạo động lực cho người lao động (NLĐ) vươn lên, hăng say sản xuất, tích cực đóng góp vào thành tích chung của mỗi đơn vị, doanh nghiệp.**



Lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh trao quà tết cho đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn tại chương trình “Tết Sum vầy năm 2023” - Ảnh: Hạnh Nhân

**T**rực thuộc Công đoàn ngành Công Thương, Công đoàn cơ sở (CĐCS) Công ty Cổ phần Kim Tín (khu CN Quán Ngang) đã tập trung chăm lo, bảo vệ quyền lợi của NLĐ. “Công đoàn cơ sở đã tham gia với chuyên môn xây dựng và ban hành nội quy lao động, hệ thống thang bảng lương; tổ chức thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) theo quy định của Bộ Luật Lao động. Đồng thời, hằng năm, chúng

tôi đã đề xuất chuyên môn thực hiện việc điều chỉnh thu nhập đối với NLĐ theo trình độ tay nghề và thâm niên công tác tại đơn vị. Trong xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, CĐCS phối hợp với chuyên môn xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động và tổ chức thực hiện. Công nhân lao động được trang bị đầy đủ trang thiết bị phòng hộ lao động. Nhà xưởng được trang bị hệ thống quạt mát mùa hè và chắn gió trong mùa đông, đảm bảo môi

trường làm việc tốt. Thông qua hội nghị NLĐ hằng năm, công đoàn đã tham gia với chuyên môn bổ sung sửa đổi TULĐTT, khắc phục những vướng mắc phát sinh trong quan hệ lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ làm việc tại doanh nghiệp. CĐCS đã xây dựng và thực hiện đầy đủ, kịp thời quy chế thăm hỏi ốm đau, hiếu hi để động viên đoàn viên và NLĐ... Cùng với đó, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện - an sinh xã hội luôn được chú trọng, đây vừa là tình cảm vừa là trách nhiệm của mỗi lao động, mỗi đoàn viên trong toàn công ty”, Chủ tịch CĐCS Công ty Cổ phần Kim Tín bà Nguyễn Thị Trang cho hay.

Cũng tại CĐCS Công ty Cổ phần Thông Quảng Phú (khu CN Nam Đông Hà), xác định việc bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho công nhân lao động là một trong nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức công đoàn nên Ban chấp hành CĐCS đã phối hợp chặt chẽ với chuyên môn thực hiện tốt công tác này. Chủ tịch CĐCS Công ty Cổ phần Thông Quảng Phú Trần Thị Thu Hiền cho biết: “Quyền lợi đoàn viên, NLĐ tại Công ty luôn được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đời sống của NLĐ được chăm lo đúng mức, lương năm sau luôn cao hơn năm trước, đến nay, thu nhập bình quân của người lao động đạt 11 triệu đồng/người/ tháng. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên được công ty thực hiện có hiệu quả; các hoạt động xã hội được tập trung đẩy mạnh”.

Công đoàn ngành Công Thương hiện có 40 CĐCS với tổng số 2.588 đoàn viên. Nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ, Công đoàn ngành đã tăng cường công tác phối hợp với cơ quan nhà nước kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật lao động, công đoàn. Chủ động nắm bắt tình hình để tham gia với người sử dụng lao động giải quyết tốt các chế độ, chính sách cho đoàn viên và NLĐ tham gia. Hằng năm, Công đoàn ngành chỉ đạo CĐCS phối hợp với lãnh đạo cơ quan, doanh nghiệp xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức, hội nghị NLĐ. Công tác đối thoại định kỳ ở cơ sở được tổ chức linh hoạt, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, nhằm tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quan hệ lao động, xây dựng được mối quan hệ lao động ổn định, tiến bộ.

Cùng với đó, Công đoàn ngành còn thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật lao động, hướng dẫn NLĐ ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật. Các đơn vị trong ngành đã chú trọng việc bảo đảm chế độ, chính sách cho NLĐ. Công tác an toàn vệ sinh lao động được các cấp công đoàn tham gia triển khai thực hiện góp phần đảm bảo an toàn cho NLĐ trong lao động sản xuất, kinh doanh. Việc khám sức khoẻ định kỳ cho NLĐ được các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định. Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết TULĐTT” được tuyên truyền, triển khai đến tận doanh nghiệp. Ban Thường vụ Công đoàn ngành đã chủ động bám sát cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn việc thương lượng, vận động người sử dụng lao động ký kết TULĐTT với những điều khoản có lợi cho NLĐ. Một số doanh nghiệp có bản TULĐTT với

nhiều điều khoản có lợi hơn cho NLĐ so với quy định pháp luật như Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị, Công ty cổ phần Kim Tín, Công ty cổ phần May xuất nhập khẩu Tân Định...Đến nay, có 85% đơn vị đã có bản TULĐTT còn hiệu lực.

Trao đổi thêm với chúng tôi, Chủ tịch Công đoàn ngành Công Thương Hoàng Văn Tuấn cho biết: “Nhiệm vụ chăm lo cho đoàn viên, NLĐ được các cấp công đoàn ngành tập trung triển khai thực hiện mang lại hiệu quả. Chương trình “Tết Sum vầy” không ngừng được đổi mới nội dung và hình thức tổ chức, huy động được nhiều nguồn lực để hỗ trợ đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, mất việc làm, hướng tới mục tiêu tất cả đoàn viên đều được chăm lo trong dịp Tết. Tết nguyên đán Quý Mão -2023, các cấp Công đoàn ngành đã chủ động giám sát việc chi trả tiền lương của NLĐ, đề xuất doanh nghiệp quan tâm chế độ thưởng Tết, lương tháng 13 cho NLĐ. Kịp thời phát hiện và chủ động phòng ngừa những tranh chấp lao động phát sinh trong dịp Tết. Có trên 95% doanh nghiệp thực hiện lương tháng thứ 13 cho người lao động; Mức thưởng Tết cao nhất khu vực doanh nghiệp là 25 triệu đồng/người, thấp nhất 500.000đ/người. Tại Chương trình “Tết sum vầy - Xuân gắn kết” năm 2023 và “Chợ tết công nhân Xuân Quý Mão”, Công đoàn ngành đã trao 291 suất quà tết cho CNLĐ khó khăn, với số tiền trên 300 triệu đồng. Ngoài việc chăm lo cho đoàn viên, NLĐ, các cấp công đoàn, các doanh nghiệp trong ngành luôn tích cực, đi đầu hưởng ứng các hoạt động xã hội, tình nghĩa do địa phương tổ chức với số tiền vận động hỗ trợ hàng tỉ đồng”.

Hàng năm, Tháng Công nhân - Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động đã tạo nên đợt cao điểm trong phong trào công nhân và hoạt động công đoàn. Hoạt động chăm lo NLĐ được các cấp công đoàn thực hiện có chiều sâu, không chỉ dừng lại ở việc thăm hỏi, tặng quà cho đoàn viên khó khăn mà tập trung việc tham gia kiểm tra, giám sát, bảo vệ quyền lợi cho NLĐ, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật của chủ sử dụng lao động; tập trung thương lượng, ký kết TULĐTT để đem lại lợi ích dài lâu cho đoàn viên.

“Xác định việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ trong điều kiện hiện nay là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, do vậy, trong thời gian tới, Công đoàn ngành Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ này, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của NLĐ, đẩy mạnh hoạt động thương lượng, ký kết TULĐTT... Cùng với đó, chúng tôi sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn giúp NLĐ hiểu biết kiến thức pháp luật về lao động. Tham gia với người sử dụng lao động trong việc sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, chăm lo đời sống. Phát huy hiệu quả các chương trình, kế hoạch hoạt động chăm lo cho NLĐ; phát huy hiệu quả các chương trình phúc lợi đoàn viên. Huy động các nguồn lực để đẩy mạnh hoạt động xã hội, tình nghĩa, tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình “Tết Sum vầy”, “Tháng Công nhân”..., đảm bảo 100% đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ. Tiếp tục vận động, duy trì hoạt động có hiệu quả Quỹ Mái ấm Công đoàn, Quỹ Khuyến học... phục vụ cho hoạt động công đoàn tại cơ sở”, Chủ tịch Công đoàn ngành Công Thương Hoàng Văn Tuấn thông tin thêm ■



# THÀNH TỰU BƯỚC ĐẦU VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

□ LÊ THÀNH CHUNG

Phó trưởng Phòng Quản lý Năng lượng  
Sở Công Thương Quảng Trị

Những năm gần đây, khi đảm bảo an ninh năng lượng song song phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu trở thành vấn đề quan tâm của Việt Nam cũng như toàn cầu, Chính phủ Việt Nam đã nhạy bén và nhanh chóng có những quyết sách, chủ trương khuyến khích phát triển các loại hình năng lượng tái tạo. Đây chính là bước ngoặt để tỉnh Quảng Trị nhận ra tiềm năng cũng như mạnh dạn kêu gọi đầu tư, phát huy tiềm năng về điện gió, điện mặt trời, cũng như thúc đẩy phát triển các dự án điện khí nhằm hướng đến mục tiêu trở thành trung tâm năng lượng của khu vực miền Trung và cả nước.

Theo khảo sát, tốc độ gió trung bình tại khu vực phía Tây tỉnh Quảng Trị đạt vận tốc hơn 7m/s; tổng giờ nắng bình quân và cường độ bức xạ mặt trời cao với hơn 1.910 giờ nắng/năm, bức xạ trung bình 4,35kWh/m<sup>2</sup>/ngày, thời gian nắng kéo dài đặc biệt vào từ tháng 4 - tháng 10 hàng năm. Đây đã từng được coi là bất lợi đối với phát triển kinh tế của tỉnh trong một thời gian dài. Nhưng hiện nay, những bất lợi này đã trở thành nguyên liệu "đầu vào" để sản xuất ra một sản lượng điện năng lớn, vừa góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, vừa góp phần quan trọng



Cánh đồng điện gió Hương Linh - Ảnh: LTC

cho sự chuyển mình kinh tế xã hội của tỉnh. Ngoài ra, theo khảo sát, tỉnh Quảng Trị còn có tiềm năng rất lớn để phát triển điện gió, điện khí ngoài khơi - loại hình năng lượng hóa thạch nhưng phát thải carbon ra môi trường thấp.

Xác định phát triển bền vững, khai thác tiềm năng một cách hiệu quả, Tỉnh đã tập trung chỉ đạo công tác lập quy hoạch, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch phát triển điện gió trên địa bàn tỉnh. Từ những nỗ lực không ngừng của các thể hệ lãnh đạo, với những chính sách hỗ trợ phát triển năng lượng từ phía Chính phủ, Bộ Công Thương, sự chung sức của các nhà đầu tư và quan trọng là sự ủng hộ, đồng thuận cao của người dân, tỉnh Quảng Trị đã bước

đầu đạt được những kết quả nhất định trong phát triển công nghiệp năng lượng, cụ thể: đã có 19 dự án điện gió với tổng công suất đặt 713,4MW, 03 dự án điện mặt trời với tổng công suất 119,6MW (149,5MWp), 11 dự án thủy điện với tổng công suất 167,5MW và hệ thống điện mặt trời mái nhà khoảng 90,2MW đã được đưa vào vận hành thương mại. Như vậy, tổng công suất phát điện thương mại của các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh đến năm 2023 đã lên đến gần 1.100MW, trong đó, các dự án năng lượng tái tạo chiếm hơn 94% trong tổng công suất phát điện trên địa bàn toàn tỉnh.

Trên cơ sở những tiềm năng và kết quả bước đầu, công nghiệp năng lượng được tỉnh xác định là



Nhà máy Điện mặt trời Gio Thành 1 và 2 tại huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị - Ảnh: LTC

lĩnh vực đột phá phát triển, hướng ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hướng Quảng Trị trở thành một trung tâm năng lượng của khu vực miền Trung. Và trong tương lai, chúng ta có cơ sở vững chắc để truy cập vào các vùng tài nguyên tiềm năng lớn, như mỏ khí Kèn Bầu có trữ lượng dự báo lớn nhất Việt Nam, ngoài ra còn có mỏ Báo Vàng và nhiều dự địa khác. Tất cả tài nguyên đó cho phép Quảng Trị cung cấp đủ nguyên liệu đầu vào cho hàng loạt dự án điện hiện nay và tương lai, tạo cơ sở vững chắc cho việc thực hiện chủ trương xây dựng trung tâm năng lượng khu vực miền Trung. Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng của khu vực miền Trung là hoàn toàn có cơ sở từ khoa học, thực tiễn, tiềm năng, quyết tâm chính trị và là hướng đi đúng, trúng, tạo ra bước đột phá quan trọng trong thời gian đến.

Để hiện thực hoá Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng của khu vực; tỉnh Quảng Trị cần tập

trung đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải kết nối trong nước và các nước lân cận nhằm phân đấu hoàn thành và phát điện thương mại khoảng hơn 6.000MW giai đoạn đến năm 2030. Trong đó, điện gió trên bờ là 1.800MW, điện gió ngoài khơi khoảng 500MW, điện mặt trời và hệ thống mặt trời mái nhà khoảng hơn 230MW, thủy điện là 260MW, nhiệt điện LNG và khí khoảng 3.200MW (theo dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII, có thể thay đổi theo chu kỳ lập điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII).

Bên cạnh sự nỗ lực của các của các ngành, địa phương trong tỉnh, sự chung sức của các nhà đầu tư và quan trọng là sự ủng hộ, đồng thuận cao của người dân; việc phát triển các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh còn cần có sự ủng hộ của các cấp Bộ, ngành trung ương. Trong đó, cần sớm hoàn thiện việc xây dựng và trình cấp có thẩm

quyền thông qua Luật Điện lực sửa đổi; ban hành các chính sách về mua bán điện trực tiếp, cơ chế phát triển các dự án điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu; ban hành khung giá phát điện cho các loại hình nguồn điện; xây dựng và thực hiện các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm năng lượng giai đoạn 2019-2030; xây dựng cơ chế đấu thầu công khai, minh bạch để lựa chọn các chủ đầu tư thực hiện các dự án điện; xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư nước ngoài, vốn ODA và vốn đầu tư tư nhân cho phát triển ngành điện đồng bộ, cân đối và bền vững. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng để các địa phương, trong đó có tỉnh Quảng Trị tổ chức thực hiện, phát triển các dự án năng lượng tuân thủ đúng quy định hiện hành và đảm bảo được mục tiêu phân đấu Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng của miền Trung và cả nước ■

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

□ MINH NGUYỆT

Chuyên viên Phòng Quản lý thương mại  
Sở Công Thương Quảng Trị

**T**rong những năm qua, công tác thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng đã được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Thông qua đó, hoạt động bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng đã đạt được những kết quả nhất định. Từng bước đưa pháp luật bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng đi vào cuộc sống, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Người tiêu dùng cũng như các doanh nghiệp chân chính. Góp phần cân bằng mối quan hệ giữa Người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

Việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng không chỉ mang lại lợi ích tiêu dùng mà còn thúc đẩy xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh của doanh nghiệp, cá nhân, tạo động lực quan trọng cho nền kinh tế phát triển ổn định. Đối với tỉnh Quảng Trị, công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn đã có những chuyển biến tích cực. Các cấp, các ngành của tỉnh đã và đang có những hành động thiết thực nhằm bảo vệ ngày càng tốt hơn quyền lợi người tiêu dùng thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để thực hiện.

Đồng thời, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được quan tâm thực hiện, ngày càng phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức góp phần



Các lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ATTP trong dịp Tết trung thu năm 2023 tại chợ Đông Hà - Ảnh: MN

nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về quyền và nghĩa vụ của mình. Bên cạnh những hoạt động tuyên truyền chung, đã có những hoạt động hướng đến các đối tượng cụ thể. Công tác kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung từng bước được thực hiện hiệu quả; là căn cứ quyết định trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và giảm thiểu các tranh chấp phát sinh.

Công tác bảo vệ người tiêu dùng đã từng bước cụ thể hóa vào các nội dung quản lý chuyên ngành của Sở Công Thương như: quản lý an toàn thực phẩm; quản lý an toàn điện và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; các hoạt động chống đầu cơ, tăng giá... góp phần làm lành mạnh hóa thị trường, lòng tin

của người tiêu dùng được nâng lên.

Các tổ chức xã hội mà cụ thể là Hội Bảo vệ người tiêu dùng đã hoạt động tích cực, tham gia có hiệu quả trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đặc biệt là trong công tác tuyên truyền đối với tuyên huyên, dẫn dắt định vai trò cầu nối giữa người tiêu dùng với cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp.

Thực hiện Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26/05/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, Quyết định số 1157/QĐ-TTg ngày 12/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn

2021-2025; Quyết định số 2306/QĐ-BCT ngày 13/10/2021 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương triển khai Quyết định số 1157/QĐ-TTg ngày 12/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2021-2025; Sở Công Thương Quảng Trị đã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh hàng năm. Trên cơ sở đó, hàng năm đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam, hình thành phong trào hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam vào ngày 15/3 hàng năm. Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam tại các cửa hàng bán lẻ, siêu thị, tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, các cơ quan trên địa bàn tỉnh đã tham mưu tăng cường triển khai công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng, tham gia ý kiến vào việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, triển khai các chỉ đạo của các bộ, ngành như trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa; Ban hành nhiều Kế hoạch, phương án chỉ đạo các cơ quan, hướng dẫn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ tăng cường công tác khai thác dự trữ hàng hóa với loại hình phong phú, đa dạng, giá cả hợp lý với nhu cầu tiêu dùng, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt lưu ý quan tâm đến nhóm hàng hóa tiêu dùng thiết yếu trong các dịp lễ tết, phòng chống thiên tai bão lũ, dịch bệnh... Do vậy, trong những năm qua, thị

trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị luôn ổn định và phát triển đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh thời gian qua cũng có những khó khăn, vướng mắc như: Luật bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng được ban hành từ năm 2010, đến nay một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn, đặc biệt trước bối cảnh trong nước và quốc tế đang có nhiều thay đổi, quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam ngày càng sâu rộng, cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội đã làm xuất hiện nhiều hình thức kinh doanh, tiêu dùng mới, đặc biệt là các giao dịch trên môi trường điện tử, các giao dịch xuyên biên giới, các dịch vụ chia sẻ trên nền tảng công nghệ số... do vậy khi phát sinh các vướng mắc các cơ quan quản lý rất lúng túng vì thiếu căn cứ pháp lý. Trách nhiệm về bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng là trách nhiệm chung của Nhà nước và toàn xã hội. Tuy nhiên, hiện nay chính sách pháp luật còn thiếu đồng bộ, mới chỉ quy định trách nhiệm của Ủy ban Cảnh tranh - Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các cấp (thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng tại địa phương), chưa quy định rõ về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện các quy định của Luật bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng. Do vậy, nhiều cơ quan đơn vị chưa thực sự quan tâm đến trách nhiệm thuộc lĩnh vực hoặc ngành mình phụ trách mà còn hiểu rằng nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng là trách nhiệm của ngành Công Thương. Hội bảo vệ Người tiêu dùng đã được thành lập nhưng chưa có cơ chế hoặc chính

sách cụ thể và phù hợp để Hội hoạt động và phát huy vai trò của Hội, cũng chưa có cơ chế kêu gọi toàn xã hội tham gia vào công tác bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng, chưa phát huy hết vai trò trong công tác bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng. Việc tuyên truyền phổ biến kiến thức còn hạn chế. Hoạt động Hội còn phụ thuộc nhiều vào cơ quan quản lý Nhà nước; chưa thành lập được các chi hội, chưa tổ chức được những hoạt động mang tính đặc thù của Hội để thu hút được sự quan tâm, tham gia, hợp tác của đông đảo tầng lớp nhân dân. Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh chưa rõ ràng.

Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng, đồng thời tạo môi trường sản xuất kinh doanh, tiêu dùng thuận lợi, bền vững cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn, thiết nghĩ, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới đó là:

**Thứ nhất:** Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về Bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng để phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng. Trong đó, cần quy định cụ thể về cơ chế phối hợp trong triển khai các hoạt động bảo vệ Người tiêu dùng giữa Trung ương và địa phương, giữa các cơ quan, tổ chức trong ngành, lĩnh vực. Quy định cụ thể danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

**Thứ hai:** Tăng cường công tác tuyên truyền về Luật Bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn có liên quan tới các tổ



Lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra, kiểm soát thị trường những tháng cuối năm 2023 - Ảnh: Nguồn quangtri.dms.gov.vn

chức, cá nhân, Người tiêu dùng. Trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu, nội dung, thông điệp tuyên truyền để các cơ quan, đơn vị để triển khai nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật về bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng một cách đồng bộ, kịp thời, trọng tâm, trọng điểm để Người tiêu dùng nắm vững quyền của mình trong quan hệ mua bán giao dịch, thụ hưởng dịch vụ trên thị trường.

**Thứ ba:** Các Bộ, ngành Trung ương tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ thẩm định, kiểm soát hợp đồng mẫu cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho các địa phương về nghiệp vụ bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hướng dẫn thành lập tổ chức hòa giải, Quyết định công nhận tổ chức hòa giải, hòa giải viên để các hội có thẩm quyền và điều kiện hoạt động tốt hơn.

**Thứ tư:** Cần đẩy mạnh xã hội hoá, nâng cao vai trò, trách nhiệm

của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng. Đề cao trách nhiệm của mình trong quá trình giải quyết khiếu nại, yêu cầu tranh chấp một cách thoả đáng. Các doanh nghiệp không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, đầu tư cho việc đăng ký sở hữu trí tuệ, tem nhãn hàng hoá...

**Thứ năm:** Thực hiện việc giám sát và đánh giá công tác bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng tại địa phương. Hoàn thiện tổ chức bộ máy chuyên trách, xác định rõ vai trò, đầu mối, điều tiết và giám sát các hoạt động bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng tại địa phương.

**Thứ sáu:** Các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng chủ động xây dựng và đề xuất các hoạt động hợp tác trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ người tiêu dùng,

doanh nghiệp trong quá trình giải quyết khiếu nại, yêu cầu tranh chấp của người tiêu dùng.

**Thứ bảy:** Các lực lượng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, đặt biệt là đối với các lĩnh vực vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm, hoạt động bán hàng đa cấp, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khuyến mãi,...

Bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng không là trách nhiệm của riêng ai, mà cần có sự chung tay góp sức, đồng hành của toàn xã hội. Nếu thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trên, trong thời gian tới các hoạt động vì quyền lợi của Người tiêu dùng sẽ thực sự phát huy hiệu quả, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng và bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ■

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG BỀN VỮNG VÀO THỰC TIỄN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

□ THANH AN

Sản xuất và tiêu dùng bền vững là một bước để hướng tới phát triển kinh tế tuần hoàn, nhằm góp phần tái tạo các hệ sinh thái tự nhiên. Đây đang là một xu hướng tất yếu của các quốc gia và quan trọng hơn là khi nguồn tài nguyên trên trái đất ngày càng cạn kiệt. Chính phủ Việt Nam cũng đã xác định kinh tế tuần hoàn là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030.

Ngày 24/6/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 889/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 với mục tiêu chung là “Thúc đẩy quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững trên nền tảng đổi mới, sáng tạo, thực hành và phát triển các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng nội địa bền vững, tạo việc làm ổn định và việc làm xanh, thúc đẩy lối sống bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, hướng đến phát triển nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam”. Chương trình bao gồm



Áp dụng sản xuất sạch hơn góp phần thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn - Ảnh: Thanh An

15 nội dung hoạt động từ việc xây dựng hoàn thiện chính sách pháp luật trong tổ chức thực hiện đến phát triển, quản lý, sử dụng tài nguyên, sản phẩm có thể tái tạo, giáo dục lối sống, mua sắm bền vững, phát triển khoa học, áp dụng sản xuất sạch hơn và cơ chế tài chính xanh... bao trùm nhiều lĩnh vực, khía cạnh sản xuất, tiêu dùng và đời sống. Trước mắt giai đoạn 2021-2025 đạt được: Giảm 5 - 8% mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất, cụ thể dệt may, thép, nhựa, hóa chất, xi măng, rượu bia nước giải khát, giấy và chế biến thủy hải sản; 70% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững; 20 đến 30 mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững; 80% tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, tiêu dùng bền vững; 85% các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; xây dựng, thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng bền vững; khuyến khích phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường, được dán nhãn sinh thái tại các siêu thị, trung tâm thương mại; 70% tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững hoặc lồng ghép nội dung thực hiện Chương trình vào các văn bản chính sách, pháp luật tại địa phương; 50% tỉnh, thành phố có đơn vị phụ trách, chủ trì thực hiện Chương trình. Đến năm 2030 các chỉ tiêu trên được nâng lên cao hơn.

Để triển khai thực hiện chương trình, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3529/QĐ-BCT ngày 30/12/2020 kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030. Trong thời gian qua, đã triển khai các hoạt động gồm: Rà soát, bổ sung, xây dựng các chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững; xây dựng định mức tiêu hao nguyên liệu cho các ngành giấy, nhựa, dệt may; thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường và đẩy mạnh áp dụng mô hình liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm; phát triển hệ thống phân phối, tiêu dùng bền vững, xuất nhập khẩu bền vững; truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về sản xuất và tiêu dùng bền vững, thay đổi thói quen tiêu dùng; đào tạo đội ngũ cán bộ thực hiện chương trình... Tuy nhiên, các hoạt động này chủ yếu được thực hiện bởi các cơ quan Bộ, ngành Trung ương, còn tại các tỉnh, thành (trong đó có Quảng Trị)

thì chương trình chưa được áp dụng rộng rãi, nếu có cũng chỉ dừng lại ở tuyên truyền và đánh giá.

Đây là một chương trình có ý nghĩa quan trọng nhằm hướng đến hình thành hệ sinh thái sản xuất và tiêu dùng xanh, xa hơn nữa là kinh tế tuần hoàn. Đây vừa là nhiệm vụ vừa là trách nhiệm mà địa phương tỉnh Quảng Trị cần phải triển khai thực hiện. Nếu triển khai càng sớm thì sẽ hiệu quả cao hơn, đồng thời dễ dàng phòng ngừa và giảm bớt chi phí khắc phục các hậu quả về môi trường.

Tuy nhiên, tại Quảng Trị, để triển khai chương trình đang gặp một số khó khăn nhất định như: cơ chế chính sách chưa hoàn thiện để áp dụng, chưa có kế hoạch, phân công cụ thể, chưa có đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp đầy đủ kiến thức về hoạt động và kinh phí dành riêng để triển khai chương trình. Để có thể sớm triển khai các nội dung hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

**Thứ nhất**, Bộ Công Thương và các cơ quan cấp Bộ, cần sớm ban hành các quy chế, hướng dẫn thực hiện chi tiết đối với từng nội dung chương trình, đây là cơ sở quan trọng để đảm bảo thực hiện đúng định hướng của chương trình. Đặc biệt đối với cơ chế về tài chính, cần có định mức cụ thể từng hạng mục. Hiện nay, địa phương muốn triển khai một số nội dung cũng gặp vướng mắc về hồ sơ thanh quyết toán.

**Thứ hai**, tại địa phương, UBND tỉnh cần ban hành chương trình hành động về sản xuất và tiêu dùng bền vững theo hướng lựa chọn một số nội dung phù hợp với từng giai đoạn, tránh dàn trải tất cả các nội dung (gồm 15 nội dung lớn) rồi khó thực hiện. Bên cạnh đó cũng phải bố trí một nguồn ngân sách phù hợp để triển khai thực hiện chương trình.

**Thứ ba**, là một chương trình lớn, gồm nhiều nội dung, lĩnh vực khác nhau nên cần phải có sự vào cuộc của nhiều ban, ngành thì mới hiệu quả và thành công. Trong đó Sở Công Thương là cơ quan thường trực cần có phương hướng, giải pháp thúc đẩy các hoạt động, kết nối các sở, ngành để triển khai thực hiện. Đồng thời cần đào tạo, huấn luyện đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện chương trình.

Sản xuất và tiêu dùng bền vững là một xu thế phát triển, có vai trò quan trọng trong đời sống, nhằm phát triển kinh tế hiệu quả, bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo và tái cơ cấu nền kinh tế. Đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng bền vững cũng góp phần thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Để đảm bảo mục tiêu của chương trình thì cần phải đẩy mạnh hơn nữa các nội dung hoạt động chương trình và có sự quyết tâm từ các cấp, các ngành và mỗi người trong cộng đồng ■



Thay đổi thói quen tiêu dùng là một mục tiêu quan trọng của Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững -Ảnh: Thanh An



### I. LỢI ÍCH CỦA DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP

Sản xuất sạch hơn (SXSH) là công cụ hữu ích cho doanh nghiệp về kinh tế và môi trường. Một số lợi ích khi doanh nghiệp áp dụng SXSH vào hoạt động tại đơn vị:

1. Giảm các chi phí cho đầu vào của sản phẩm, giảm chi phí cho việc xử lý môi trường (các khoản chi phí, thuê ngày càng trở thành sức ép lớn đối với doanh nghiệp).
  2. Nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành do được quản lý tốt hơn, hiệu suất sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, nguồn lực cao hơn.
  3. Tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp do giảm chi phí sản xuất.
  4. Kích lệ tinh thần đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp vì đó là thuộc tính của SXSH.
  5. Nâng cao tính cạnh tranh và chỗ đứng trên thị trường do chất lượng sản phẩm tốt hơn, uy tín doanh nghiệp trước cộng đồng.
  6. Chủ động bảo đảm các quy định pháp luật về môi trường thông qua việc áp dụng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Tất cả các yếu tố trên sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp một cách mạnh mẽ.



Hình minh họa các lợi ích của áp dụng SXSH

### II. MỘT SỐ ĐIỂM VỀ DÁN NHÃN NĂNG LƯỢNG

#### 1. Nhãn năng lượng là gì? Có mấy loại nhãn năng lượng?

Khoản 7 Điều 3 Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010 đưa ra định nghĩa về nhãn năng lượng như sau: Nhãn năng lượng là nhãn cung cấp thông tin về loại năng lượng sử dụng, mức tiêu thụ năng lượng, hiệu suất năng lượng và các thông tin khác, giúp người tiêu dùng nhận biết và lựa chọn phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng.

**Hiện nay có 02 loại nhãn năng lượng: Nhân so sánh và nhân xác nhận.**

#### 2. Quy định dán nhãn năng lượng

**2.1. Những phương tiện, thiết bị nào phải dán nhãn năng lượng?**  
Theo Điều 1 Quyết định 04/2017/QĐ-TTg thì danh mục những phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng gồm có 04 nhóm sau đây:

##### a) Nhóm thiết bị gia dụng:

- + Đèn huỳnh quang ống thẳng, đèn huỳnh quang compact, chấn lưu điện tử và điện tử cho đèn huỳnh quang;
- + Máy điều hòa nhiệt độ;
- + Tủ lạnh;
- + Máy giặt sử dụng trong gia đình;
- + Nồi cơm điện, quạt điện, máy thu hình, đèn LED, bình đun nước nóng có dự trữ.

##### b) Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại:

- + Máy photocopy;
- + Màn hình máy tính, máy in;
- + Tủ giữ lạnh thương mại;
- + Máy tính xách tay.

##### c) Nhóm thiết bị công nghiệp: Máy biến áp phân phối, động cơ điện.

##### d) Nhóm phương tiện giao thông vận tải:

- + Xe ô tô con loại 9 chỗ trở xuống;
- + Xe mô tô;
- + Xe gắn máy.

#### 2.2. Nội dung của nhãn năng lượng

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư 36/2016/TT-BCT thì nhãn năng lượng phải đảm bảo có các thông tin cơ bản sau đây:

- Tên nhà sản xuất/nhập khẩu đầy đủ hoặc viết tắt;
- Mã hiệu phương tiện, thiết bị;
- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng;
- Tiêu chuẩn hoặc quy định áp dụng.

#### 2.3. Đăng ký dán nhãn năng lượng

Quy định dán nhãn năng lượng được thực hiện theo từng bước cụ thể:

a. Lập 01 bộ hồ sơ đăng ký dán nhãn năng lượng, gửi về Bộ Công Thương.

b. Hồ sơ đăng ký dán nhãn năng lượng gồm những giấy tờ sau đây:

- Giấy công bố dán nhãn năng lượng cho phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng;
- Kết quả thử nghiệm do tổ chức thử nghiệm cấp cho model sản phẩm;
- Tài liệu chứng minh phòng thử nghiệm nước ngoài đã đáp ứng đủ Điều kiện (Trường hợp việc thử nghiệm dán nhãn năng lượng được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm nước ngoài);
- Mẫu nhãn năng lượng dự kiến.

c. Gửi hồ sơ online hoặc trực tiếp đến Bộ Công Thương.

**2.4 . Dán nhãn năng lượng:** Doanh nghiệp được tự thực hiện dán nhãn năng lượng đúng với các thông tin trong Giấy công bố dán nhãn năng lượng cho sản phẩm đã đăng ký.

#### 2.5. Đăng ký dán nhãn năng lượng lại

Hiện nay, doanh nghiệp phải đăng ký dán nhãn năng lượng lại nếu rơi vào một trong các trường hợp sau đây:

- Tiêu chuẩn đánh giá năng lượng thay đổi;
- Phương tiện, thiết bị đã được đăng ký dán nhãn năng lượng có những thay đổi về mức tiêu thụ năng lượng.

### 3. Một số câu hỏi liên quan đến quy định dán nhãn năng lượng

#### 3.1. Nhãn năng lượng được dán ở đâu?

Khoản 1 Điều 3 Thông tư 36/2016/TT-BCT quy định dán nhãn năng lượng là việc dán, gắn, in, khắc nhãn năng lượng lên sản phẩm, bao bì, hoặc hiển thị nhãn năng lượng điện tử trên sản phẩm.

Theo quy định nêu trên thì pháp luật không quy định rõ vị trí dán nhãn năng lượng. Nhãn năng lượng có thể được dán, in, khắc, gắn lên bất kỳ vị trí nào của sản phẩm hoặc trên bao bì sản phẩm, miễn là có thể cho người tiêu dùng theo dõi được các thông tin.

#### 3.2. Có được thay đổi kích thước nhãn năng lượng không?

Khoản 5 Điều 6 Thông tư 36/2016/TT-BCT quy định như sau:

Nhãn năng lượng có thể được thay đổi kích thước tăng, giảm theo tỉ lệ của nhân để phù hợp với phương tiện, thiết bị nhưng không được gây nhầm lẫn, che lấp hoặc ảnh hưởng tới thông tin ghi trên nhãn hàng hóa theo quy định của pháp Luật. Như vậy thì doanh nghiệp có thể thay đổi kích thước của nhãn năng lượng sao cho phù hợp với hàng hóa, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo thông tin trên nhãn năng lượng.

#### 3.3. Các trường hợp bị thu hồi nhãn năng lượng

Cũng căn cứ vào Thông tư 36/2016/TT-BCT, nhãn năng lượng bị thu hồi nếu:

- Mẫu nhãn năng lượng có thông tin sai lệch so với mẫu dự kiến thể hồ sơ đăng ký dán nhãn năng lượng;
- Mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện thiết bị cao hơn so với mức tiêu thụ năng lượng tại Giấy công bố dán nhãn năng lượng.



Các loại nhãn năng lượng



## 1. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 tăng 10% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó: ngành khai khoáng tăng 1,15%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,88%; sản xuất và phân phối điện tăng 21,7%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,9%.

Một số sản phẩm chủ yếu trong năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng cao như: Bia lon tăng 120,73%; gạch khô bằng bê tông tăng 92,7%; điện sản xuất tăng 25,35%; quặng inmenit tăng 15,98%.

## 2. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 30.704 tỉ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 95,9% so với kế hoạch năm 2023.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2023 tăng 3,41% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng kim ngạch hai chiều qua các cửa khẩu quốc tế trên địa bàn tỉnh đạt 653,8 triệu USD, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Xuất khẩu đạt 125,1 triệu USD, tăng 6,5%; nhập khẩu đạt 528,7 triệu USD, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Hàng xuất khẩu chủ yếu là các mặt hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, xăng dầu, dăm gỗ, máy móc thiết bị, phân bón; hàng nhập khẩu chủ yếu là than đá, cao su, nước tăng lực, đường, gỗ, sắn, nông sản...

## 3. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG

Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã có 1.090,7 MW công suất các dự án nguồn điện được hòa vào hệ thống điện quốc gia, vận hành thương mại trong đó: 19 nhà máy

điện gió với tổng công suất 713,4 MW, 03 nhà máy điện mặt trời 119,6 MW (149,5MWp), 10 nhà máy thủy điện với tổng công suất 167,5 MW và có 112,7 MWp các hệ thống điện mặt trời mái nhà (90,2 MW). Như vậy, tổng công suất đã vận hành thương mại đến thời điểm cuối năm 2023 gấp 3 lần so với đầu nhiệm kỳ của Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII.

Ngoài ra, có 02 dự án điện gió (NMĐG Hướng Linh 3 và NMĐG Hướng Linh 4) có tổng công suất 60 MW, đã hoàn thành công tác xây lắp và đang làm các thủ tục có liên quan để đưa vào vận hành thương mại và dự kiến phát điện thương mại trong tháng 01/2024; Dự án NMĐG Hải Anh - 40MW đã tổ chức khởi công và tiến hành công tác xây lắp, dự kiến đến Quý III/2025 sẽ phát điện vận hành thương mại.

## 4. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Theo đó, đã tổ chức thành công Cuộc thi “Tìm kiếm ý tưởng giải pháp, sáng kiến cải cách hành chính và các giải pháp nâng cao các chỉ số liên quan cải cách hành chính ngành Công Thương năm 2023”; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước; sửa đổi Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy; tham mưu UBND tỉnh ban hành 07 đợt công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý. Trình UBND tỉnh thông qua 02 quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; trong đó riêng ngành Công Thương đã kiến nghị đề xuất cắt giảm chi phí trên 30% thuộc 03 lĩnh vực, giảm 30% thời gian chờ đợi cho tổ chức, công dân

đến thực hiện thủ tục hành chính. Có 52 dịch vụ công toàn trình và 78 dịch vụ công một phần trên lĩnh vực công nghiệp và thương mại; Hoàn thành việc đăng ký 100% tích hợp công khai dịch vụ công tinh lệ Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% được số hóa đầu vào (thành phần hồ sơ) và số hóa kết quả đảm bảo theo quy định. Kết quả năm 2023, Sở Công Thương đã tiếp nhận 27.053 hồ sơ, trong đó tiếp nhận qua mạng: 27.052 hồ sơ, trực tiếp: 01 hồ sơ và đã giải quyết 27.031 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn, quá hạn và không có trường hợp thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức. Thực hiện thí điểm đối với 14 DVCTT toàn trình đưa vào tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường mạng.

## 5. CÔNG TÁC THANH TRA PHÁP CHẾ

Trong năm qua, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của các cấp, các ngành, trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật (GDPL) ngành Công Thương đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Riêng đối với công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, ngoài chức năng, nhiệm vụ về công tác thanh tra, kiểm tra; Thanh tra Sở còn tham mưu công tác xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng chống tham nhũng theo quy định.

Ngoài ra thanh tra, kiểm tra chuyên ngành khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình đã lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn cho các đối tượng được thanh tra, kiểm tra các quy định pháp luật của nhà nước.



# CON SỐ VÀ SỰ KIỆN

## 6. CÔNG TÁC KHUYẾN CÔNG

Năm 2023, tổng kinh phí sự nghiệp khuyến công thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là 6.070,5 triệu đồng. Trong đó: Kinh phí khuyến công quốc gia 900 triệu đồng thực hiện 02 đề án với 3 doanh nghiệp thụ hưởng; Kinh phí khuyến công tỉnh là 3.396 triệu đồng hỗ trợ 22 đề án khuyến công và các nhiệm vụ xúc tiến thị trường, tuyên truyền...; Kinh phí khuyến công cấp huyện là 1.774,5 triệu đồng do các đơn vị sự nghiệp khuyến công cấp huyện triển khai thực hiện 47 nội dung, đề án.

## 7. HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Thành lập mới 04 CĐCS, kết nạp 282 đoàn viên công đoàn. Công đoàn ngành và 100% Công đoàn cơ sở có ít nhất 1 công trình, phần việc, hoạt động ý nghĩa chào mừng đại hội công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023 – 2028; 39/39 công đoàn cơ sở tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2023 – 2028, Đại hội lần thứ IV Công đoàn ngành Công thương được chọn làm đại hội điểm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Thương lượng với người sử dụng lao động nâng giá trị bữa ăn ca cho NLĐ tại các doanh nghiệp theo mức từ 20.000 đồng trở lên. Tết Nguyên đán Quý Mão - 2023, trên 95% doanh nghiệp thực hiện lương tháng thứ 13 cho người lao động; mức thưởng Tết cao nhất ở khu

vực doanh nghiệp là 25 triệu đồng/người. Chương trình “Tết sum vầy - Xuân gắn kết” và “Chợ tết Công đoàn Xuân Quý Mão” Công đoàn ngành đã trao 295 suất quà tết cho CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn, với số tiền 350 triệu đồng.

## 8. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Năm 2023, Sở Công Thương đã tổ chức 05 đoàn doanh nghiệp tham gia chương trình Kết nối giao thương, Hội nghị kết nối cung cầu và 03 đoàn doanh nghiệp tham gia các Hội chợ tại các tỉnh, thành phố lớn trong nước với hơn 60 lượt doanh nghiệp tham gia; Tổ chức hoạt động triển lãm giới thiệu sản phẩm CNNT tiêu biểu và sản phẩm của Hội Nông dân tại Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Quảng Trị lần thứ XII nhiệm kỳ 2023 – 2028, hoạt động thu hút sự tham gia của 10 gian hàng đến từ Hội Nông dân cấp huyện, thị xã, thành phố với hơn 200 sản phẩm nổi bật và mang tính đặc trưng của các địa phương trên toàn tỉnh.

## 9. CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

Ngày 22/12/2023, Sở Công Thương đã tổ chức tổng kết Chương trình phối hợp số 32/CTPH/SCT-HND-TĐ-LHHPN ngày 09/01/2018 giữa Sở Công Thương với các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh giai đoạn 2018-2023 (gồm Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn và

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh). Theo đó có 24 nội dung phối hợp đã được thực hiện với tổng kinh phí thực hiện các hoạt động chương trình là 1.455,8 triệu đồng, thu hút hơn 3 tỷ đồng đóng góp của các hội viên, đoàn viên. Đồng thời tiếp tục triển khai ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2023-2028.

Trước đó, ngày 13/10/2023 Sở Công Thương cũng đã tổ chức ký kết Kế hoạch phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ khuyến công đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025.

## 10. SẢN PHẨM CNNT TIÊU BIỂU CẤP QUỐC GIA NĂM 2023

Năm 2023, sản phẩm cà phê phin giấy của Công ty TNHH Pun Coffee, Hương Hóa và Bộ sản phẩm cao được liệu Định Sơn Mai Thị Thủy, Cam Lộ được Bộ Công thương công nhận là sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia trên cơ sở 04 bộ sản phẩm được chứng nhận là sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp khu vực miền Trung – Tây Nguyên năm 2022 (Cà phê phin giấy; Bộ sản phẩm cao cà gai leo An Xuân; Bộ sản phẩm cao được liệu Định Sơn Mai Thị Thủy; Bộ sản phẩm bột tía tô, bột gừng sấy lạnh).

**BAN BIÊN TẬP**



# SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP QUỐC GIA NĂM 2023

## SẢN PHẨM CÀ PHÊ PHIN GIẤY



### CÔNG TY TNHH PUN COFFEE

Địa chỉ: Thôn Xary, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị  
Điện thoại: 0868 006 989



# SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP QUỐC GIA NĂM 2023

## BỘ SẢN PHẨM CAO DƯỢC LIỆU ĐỊNH SƠN MAI THỊ THỦY



### CÔNG TY TNHH CAO DƯỢC LIỆU ĐỊNH SƠN MAI THỊ THỦY

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Cam Thành - xã Cam Thành - huyện Cam Lộ - tỉnh Quảng Trị  
Điện thoại: 0964 900 777 - 0904 161 777

# MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ NĂM 2023



Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngành Công Thương Quảng Trị năm 2023



Lễ Khởi công Dự án Nhà máy điện gió Hải Anh



Sở Công Thương Quảng Trị nhận Cờ luân lưu đăng cai tổ chức Hội nghị ngành Công Thương Khu vực miền Trung - Tây Nguyên lần thứ IX, năm 2024



Lễ công bố điểm bán các mặt hàng Đặc sản đặc trưng Quảng Trị



Sở Công Thương kiểm tra An toàn vệ sinh thực phẩm tại Công ty TNHH MTV Từ Phong



Sở Công Thương, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Quảng Trị ký kết chương trình phối hợp giai đoạn 2023 - 2028



Hội nghị giới thiệu mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất Bao bì Carton tại Công ty cổ phần Bao bì Carton Quảng Trị



Chi đoàn Sở Công Thương tuyên truyền, đẩy mạnh chuyển đổi số

Ảnh trong trang: BBT

Bạn đọc cộng tác tin, bài cho Đặc san, xin gửi về:  
**TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ**  
Địa chỉ: Kiệt 02 Trương Công Kính, Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị  
Điện thoại/fax: 02333.553.955  
Email: [khuyencongqt@gmail.com](mailto:khuyencongqt@gmail.com)